

Code: Kinh Văn số 1635

Đại thừa bảo yếu nghĩa luận Quyển thứ 5

- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu*
- *Thí Hồng Lư Thiếu Khanh Truyền Phạn Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Pháp Hộ và những người khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điện, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang chữ Việt ngày 01.08.2004.*

Như kinh Địa Tạng nói rằng: Lại nữa có Sát Đế Lợi Chiên Đà La chò đến Trưởng Giả người Chiên Đà La. Ở nơi ấy vì bốn phương tặng chúng mà tạo lập chùa viện, tặng xá, vườn tược, chỗ nghỉ ngơi. Cung cấp cả ruộng đất và người làm v.v... đồ ăn uống, áo quần, giường nằm, thuốc men hoặc cây ăn trái, hoặc cây trở hoa, cây cho bóng mát cho đến nhiều loại đồ đạc để dùng. Nếu tự xâm chiếm, hoặc bảo người khác chiếm đoạt, hoặc tự mình lấy dùng, hoặc bảo người khác dùng. Ở nơi giáo pháp của ta, người xuất gia như thế hoặc sanh sân nhuế hoặc bị mạ lỵ cấm đoán, khinh nhờn. Ở nơi chánh pháp làm việc chướng nạn. Ở nơi pháp sư mà cùng nhiều loạn. Những kẻ như thế ở trong 3 đời tất cả chư Phật Thế Tôn không sanh vào chỗ ấy. Cho đến tất cả kẻ trí cũng đều xa lìa. Lại nữa ở trong ấy kẻ đó Phật dạy như thế này: Cho đến các Bồ Tát Ma Ha Tát nên thọ lễ quán đảnh của Vua Sát Đế Lợi và thọ dụng những sự giàu có vui sướng. Ta tức bằng lòng.

Kim Cang Tạng Bồ Tát bạch Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn: Sát Đế Lợi Vương được thọ lễ quán đảnh, lại chẳng được nhận Bồ Tát. Sự giàu có kia sẽ bị đọa vào đường ác nào?

Phật bảo: Này Kim Cang Tạng! Nếu chẳng có nhận Bồ Tát thì nên tu thập thiện nghiệp đạo. Thọ lễ quán đảnh của Vua Sát Đế Lợi và thọ dụng của cải giàu có vui tươi. Ta cũng lại vui lòng.

Kim Cang Tạng bạch Phật rằng:

Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu chẳng được nhận Bồ Tát lại chẳng đủ tu thập thiện nghiệp đạo thì Chiên Đà La, Sát Đế Lợi Sa Nặc kia ở nơi đây Thế Tôn đã dạy bảo sâu xa mà còn giảm thớt, đọa vào địa ngục A Tỳ. Như thế làm sao mà được giải thoát?

Phật bảo: Này Thiện Nam Tử! Vua Sát Đế Lợi thọ quán đảnh nếu được tín lực kiên cố khởi lên ở nơi Tam Bảo, lại sanh lòng tin thanh tịnh rộng khắp, lại chẳng ở nơi 3 Thừa của ta ra khỏi pháp mà sanh hủy báng cho đến 4 câu kệ lại chẳng khinh hủy. Ở nơi người trì giới phá giới tất chẳng nhiều loạn. Dưới đến chẳng thọ tịnh giới mà cạo đầu, mặc áo cà-sa làm Tỳ Kheo mà chẳng nhiều loạn.

Nếu sở thuộc chúng tăng, hoặc riêng lẻ sở thuộc, tất cả vật thọ dụng tất chẳng xâm đoạt, ngừng lại, thường hay nghe thọ tam thừa, ra khỏi chánh pháp. Như thế nghe rồi tùy theo khả năng tu hành. Ở nơi kia tu hành tam thừa, chỗ các Tỷ Kheo mà thường hay thân cận. Nguyên lực kiên cố chẳng khởi tâm sai trái. Chỉ dẫn cho loài hữu tình pháp Đại Thừa, làm cho vui vào chỗ an trụ. Nếu có thể đầy đủ tướng như thế như Vua Sát Đế Lợi thì nên thọ rộng rãi, giàu có, vui vẻ đồ thọ dụng, mà chẳng thoái đọa. Trước tất cả các Đức Phật Như Lai đều được hứa khả. Ta nay lại cũng đương nhiên đồng ý việc này. Lại nữa nơi kia liền nói rằng: Nếu có thật lành Vua Sát Đế Lợi cho đến thật lành Trưởng Giả. Hoặc bây giờ hay cho đến đời vị lai. Cho đến sau 500 năm lúc pháp muốn diệt; hoặc tự mình hoặc người khác đều hộ vệ. Ở nơi lời dạy của Phật thanh tịnh, kiên cố giữ gìn. Lại an trụ ở nơi Thanh Văn Thừa, Duyên Giác Thừa cùng Đại Thừa. Các Bồ Đặc Già La (Pudgala = Chúng sanh) đều tu hành tịnh hạnh giới đức rộng vì đại chúng. Pháp khí như thế hoặc phi pháp khí cho đến cạo tóc, mặc áo cà-sa, tất vì giữ gìn bảo hộ. Lại vì hộ trì chùa tháp và những vật sở thuộc, tất chẳng xâm đoạt; hoặc tự thọ dụng, hoặc cùng kia thọ dụng. Kia mà xâm phạm tức liền cấm đoán. Như thế phước đức tích tụ vô lượng vô số. Chẳng có hạn lượng.

Lúc bấy giờ trong chúng hội tất cả những chủ cõi trời cho đến những người làm chủ nhà cửa đều nói lời rằng:

Kính bạch Thế Tôn: Nếu vua chơn thiện Sát Đế Lợi cho đến chơn thiện Trưởng Giả đầy đủ công đức như thế thì chúng tôi đều giữ gìn thủ hộ. Làm cho đầy đủ 10 loại tăng trưởng. Thế nào là 10 ?

Một là tăng trưởng đời sống
Hai là tăng trưởng chẳng có nạn
Ba là tăng trưởng chẳng có bệnh
Bốn là tăng trưởng quyền thuộc
Năm là tăng trưởng tài vật
Sáu là tăng trưởng đồ đạc
Bảy là tăng trưởng tự tại
Tám là tăng trưởng danh xưng
Chín là tăng trưởng bạn lành
Mười là tăng trưởng trí huệ.

Chúng tôi cùng với quyền thuộc thường hay hộ trì vua chơn thật Sát Đế Lợi kia cho đến biên giới của nước. Có 10 pháp làm cho xa lìa, mà vì sự giữ gìn. Thế nào là 10 ?

Một là binh địch của nước kia
Hai là binh địch của nước mình
Ba là người có tội
Bốn là người sát hại
Năm là mưa chẳng đúng lúc
Sáu là gió độc nhiều nóng bức
Bảy là ở chỗ cực ác
Tám là đói khát

**Chín là bịnh dịch hoành hành chết chóc
Mười là tà kiến.**

Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội nói rằng: Nếu chư Thiên Long Dạ Xoa v.v... ở nơi lời dạy của ta mà hộ trì thì những người kia là đại thí chủ, làm cho con mắt pháp của ta được dài lâu. Làm cho hạt giống Tam Bảo chẳng mất chẳng tuyệt. Từ miệng của ta sanh ra. Từ pháp hóa sanh các Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di cho đến tịnh tín thiện nam tử, thiện nữ nơn vì thắng nghĩa để pháp. Cho đến vì cầu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, tất cả đều hộ trì. Ta nay cũng gần gũi phụ thuộc nơi trời rồng Dạ Xoa v.v... là những đại thí chủ. Cho đến Từ Thị ở Hiền Kiếp cùng với các Bồ Tát Ma Ha Tát, như ta dạy bảo hãy nên hộ trì. Nếu có kẻ muốn an trụ tu hành chánh pháp, tức được tâm lành. Sao có thể được tâm lành này ?

Như trong kinh Bảo Vân nói rằng: Bồ Tát được tâm lành. Đây sao gọi là tâm lành? Nghĩa là ở kia nếu thân tâm lìa tức được tâm lành; nên sanh tâm như thế để biết và xem xét, rồi thì pháp gì mà tâm ta hay làm. Lại nữa vì cái gì mà tên gọi là thiện. Nếu làm việc thiện, tức tâm vui vẻ thanh tịnh. Do tâm vui vẻ mà gọi là tâm thiện. Hay sanh nhiều loại xa lìa. Hay khởi nhiều loại nhỏ nhặt, các bất thiện pháp mà hay đoạn diệt.

Trong kinh A Xà Thế Vương nói rằng: Chư Bồ Tát chẳng nên như thế sanh tâm. Nếu tâm có sanh như thế tức là ác ma được ích lợi. Chư Phật Như Lai lại chẳng yêu mến. Hiền Thánh chẳng sanh tâm hoan hỷ. Từ các phần căn lành lại bị giảm mất. Hoặc lại sanh tâm mà chẳng có chỗ sanh. Tức các ác ma hiểm chẳng thể được. Chư Phật Như Lai lại yêu quý điều này. Tâm hiền thánh hoan hỷ, từ thiện căn chia ra lại chẳng giảm thiểu.

Kia nếu như thế tu hành, tức ở nơi tất cả chỗ sanh tâm, sanh tâm chuyển pháp luân để nói pháp mà chẳng tạp hoạn. Tuy lại đa văn, ngược lại sanh kiêu kỳ, mê tụy, vọng thất. Nội tâm tán loạn mà chẳng chuyên chú. Tâm điểm khúc kia tương tục như thế mà sanh. Xa lìa Sa Ma Tha (Chỉ), Tỳ Bát Xá Na (Quán). Chẳng vì người kia làm chỗ tôn trọng. Thiên Long Dạ Xoa lại chẳng tùy thuận. Có tu chánh hạnh mà chẳng thành tựu. Nếu ở nơi việc làm đều chẳng thể được. Đó là chánh hạnh. Nếu muốn rõ biết kẻ hành chánh hạnh này, nghĩa là khuyên làm sự tu tập, nghe nhiều, ở yên.

Lại nữa, ở nơi kia còn nói rằng: Nếu có Bồ Tát khuyên tu thắng hạnh mà vì thống lãnh, tạo ra bảy bảo diệu tháp biểu đầy ba ngàn đại thiên thế giới thì ta lại ở nơi kia mà chẳng hứa khả lại cũng có người. Nghe, thọ chánh pháp một cho đến 4 câu kệ và tương ưng với Bát Nhã Ba La Mật Đa. Ta tức ở nơi kia tôn trọng, xưng tán. Vì sao vậy? Nghe nhiều hay sanh các Phật, Bồ Đề. Lại từ thế gian mà sanh vào chỗ không chấp trước. Nếu có Bồ Tát khuyên tu thắng hạnh vì thống lãnh thì nên vì kia mà nói pháp giảng thọ. Bồ Tát và sự chỉ dẫn này làm cho sự đấm trước chẳng sanh vào chỗ đấm trước. Làm cho phước đức tụ lại, rộng ra vô lượng nghiệp chướng được tiêu tan.

Này Từ Thị! Giả sử đầy cả cõi Diêm Phù Đề này khuyến tu thắng hạnh tổng lãnh Bồ Tát mà họ nếu có thể ở nơi khuyến hạnh thuyết pháp giảng thô Bồ Tát mà thừa sự cúng dường. Lại ở đầy cõi Diêm Phù Đề này mà hay khuyến tu thuyết pháp giảng thọ Bồ Tát mà tất cả ở nơi một việc khuyến làm yên ổn Bồ Tát thừa sự cúng dường. Như thế ấy Phật tất bằng lòng, mà lại còn tùy hỷ. Vì sao vậy? Trí huệ sự nghiệp ở nơi khó làm là sự nghiệp cao cả. Tất cả tam giới cao hiển là tối thắng.

Lại nữa tuyên nói chánh pháp hành giả như trong kinh Bảo Tích nói rằng:

Phật bảo: Này Ca Diếp! Như có người lái buôn muốn vào biển lớn cầu đồ quý giá, trước lành quan sát thuyền của mình cho vững chắc, cho đến sau khi lấy đồ quý rồi trở lại nhà mình. Này Ca Diếp! Bồ Tát Ma Ha Tát lại cũng như vậy, muốn vào tất cả biển trí tuệ, trước tiên phải nên quán sát khuyến hành 6 Ba La Mật Đa cho đến qua khỏi tất cả ngu phu, dị sanh vào chỗ Thanh Văn Duyên Giác. Sau đó ở nơi địa vị Phật quả.

Kinh A Xà Thế Vương nói rằng:

Phật dạy: Này Đại Vương! Tất cả tâm trí căn bản chẳng đoan lia. Như thế cái gốc ấy sẽ khởi lên tinh tấn, sách tấn chỉ bảo cho nhau. Bồ thí chẳng mong cầu, sự hồi hướng kia cho tất cả trí huệ vậy. Trì giới vô yểm túc, hồi hướng đến tất cả chúng sanh hữu tình vậy. Nhẫn nhục vô yểm túc, cầu Phật sắc tướng vậy. Tinh tấn vô yểm túc, ở nơi các căn lành thường hay siêng năng tu tập. Thiên định vô yểm túc là chỗ sở duyên tương ưng vậy. Trí huệ vô yểm túc, ở nơi tất cả nơi lành suy nghĩ tuyền chọn vì sự lợi lạc của pháp mà làm. Sẽ sống đời sống an vui dài lâu ở tất cả nơi. Tất cả đều chẳng có gì hư mất. Lại hay tu chánh hạnh, sẽ vì tất cả loài hữu tình mà khởi tâm bình đẳng.

Như trong kinh Nguyệt Đăng Tam Miệu nói rằng: Phật dạy: Này Đồng Tử! Bồ Tát Ma Ha Tát sẽ đầy đủ tất cả. Nếu thành, là công đức. Tức liền chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Thế nào là một pháp? Này Đồng Tử! Đó là Bồ Tát Ma Ha Tát ở nơi tất cả loài hữu tình khởi tâm bình đẳng, tâm lợi ích, tâm vô chướng ngại, tâm vô độc. Đó là một pháp. Nếu muốn tu chánh pháp hạnh thì phải xả bỏ những sự lợi dưỡng.

Như kinh Khai Phát Nội Tâm nói rằng: Phải rõ ràng xa rời những lợi dưỡng. Vì chỗ đắm trước ấy làm mất chánh niệm. Nếu si mê khởi lên thì sự tự lợi sẽ kéo theo, sự xiểm nịnh khởi lên thì chẳng thể tùy thuận những lời dạy bảo của chư Phật vậy. Sự kiêu cử (ngông cuồng) ngã mạn khởi lên thì sẽ hướng đến chỗ hiểm ác là căn bản. Những thứ này làm hoại mất các căn lành vậy. Tuy bây giờ thọ được đó; nhưng sau này cái quả không lường được. Tất cả thiên định đều bị xa rời. Phải đọa vào chốn địa ngục ngạ quỷ, súc sanh. Kẻ trí lại nên xa rời lợi dưỡng, giống như nước chảy không bao giờ dừng. Xa rời điều này như sanh tâm muốn ít biết đủ.

Như trong kinh Tạp A Hàm dạy rằng: Giống như một loại dê câm ở trong đoàn. Ở nơi cây Ni Câu Luật Đà đi chung quanh. Nơi đó có một con dê câm. Độc trong bày nai ở trên núi ấy có người giữ nai. Cho đến khi bày nai ở trước, dao động thấy cái đầu quỳ mọp xuống để cầu cứu có đồ ăn và cầu được bảo hộ. Như thế lại cũng hoàn là con dê câm, những con nai khác sinh khinh mạn. Đây có một

loại xung tán lợi dưỡng ngã mạn Tỳ Kheo cũng lại như thế. Chẳng khởi tâm xa lìa mà sống xa chúng. Chỉ vì sự ăn uống mà vào thành ấp tuần hành khát thực lại cầu được đón mời, được tối thượng thanh tịnh chỉ vì ăn uống. Tự phân chia thức ăn ra rồi còn muốn mang về nơi chỗ ở nơi các Tỳ Kheo ở nữa. Rồi Tỳ Kheo ấy nói rằng: Này chư Tôn Giả! Tôi hôm nay đi đến nhà bạch y để cầu giúp mạng, được tối thượng thanh tịnh ăn uống rồi. Bây giờ tôi đã có chỗ để đi khát thực. Đây là phép ăn lâu dài còn pháp thì bỏ đi. Này chư Tôn Giả! Nếu muốn ăn uống thì nên tùy ý. Nói như thế rồi có một Tỳ Kheo trẻ đều sinh khinh mạn. Người trí nên biết! Nếu nói ra lời ngu ác ấy, tất cả cũng chỉ vì sự lợi dưỡng. Như trong kinh rộng nói: Đây là những gì xa rời xiêm cuồng 2 pháp.

Như trong kinh Vô Nhiệt Não nói: Có 2 loại pháp. Ở nơi tất cả tâm trí mà vì chướng ngại. Cho nên một là cuồng, hai là xiêm. Có 2 loại pháp này không chướng ngại. Một là ngay thẳng. Hai là không xiêm nịnh. Nếu muốn thành tựu các chánh hạnh thường nên thân cận các thiện hữu trí thức. Cái nhọn gần gũi thiện trí thức đó có thể thành các chánh hạnh. Rất nhiều kinh điển nói về điều này.

Như kinh Thắng Sanh Thắng Phược Giải Thoát nói rằng: Chư Bồ Tát Ma Ha Tát có cái nhọn là Thiện Tri Thức nên lưu xuất vào tất cả các hạnh của Bồ Tát.

Thiện Tri Thức là có đại uy lực mà có thể viên thành các Bồ Tát hạnh vậy.

Thiện Tri Thức là kẻ mà có thể sinh ra tất cả Bồ Tát thiện căn.

Thiện Tri Thức là gom lại tất cả Bồ Tát chỗ tu hành.

Thiện Tri Thức lấy đó làm căn bản. Hay làm cho tất cả Bồ Tát nhiễm tâm thanh tịnh vậy.

Thiện Tri Thức là kẻ mà có thể giữ gìn làm tăng trưởng tất cả chỗ phước đức.

Thiện Tri Thức là chỗ vui mến, hay rộng làm cho tất cả Phật Bồ Đề vậy.

Thiện Tri Thức là kẻ hay nhiếp trì, làm cho các Bồ Tát chẳng đọa vào nơi đường dữ, lại làm cho những thói chuyển nơi Đại Thừa mà vượt qua những Bồ Tát học xứ. Ra khỏi chỗ ngu muội, sanh vào chỗ khác. Lại chẳng xả bỏ pháp Thanh Văn, Duyên Giác. Lại vì đó mà tác hộ.

Thiện Tri Thức là kẻ hay làm cho tất cả kẻ đi không đúng đường trở về lại chỗ đúng đường. Nghe được chánh pháp dẫn dắt giải bày cho họ vào tất cả nơi Phật Pháp.

Thiện Tri Thức như người mẹ hay làm cho tất cả chúng sanh tất sanh vào ngôi nhà của Phật.

Thiện Tri Thức như cha, rộng vì loài hữu tình mà giáo dục lợi ích.

Thiện Tri Thức như nữ mẫu hay lành giúp tất cả, làm cho xa lìa tội nghiệp vậy.

Thiện Tri Thức như nô bộc cần khổ, hay làm cho biến sanh tử phiền não xa lìa.

Thiện Tri Thức như người cầm mái chèo, chuyên chở loài hữu tình đến tất cả trí bên kia bờ bảo châu. Những kẻ tu hành nếu muốn đến gần Thiện Tri Thức thì nên suy nghĩ và làm như thế này, làm cho thân tâm này thanh tịnh mạnh khỏe. Tâm này như đất, tất cả thể mang tải các sức nặng. Tâm này như dây tó. Tùy theo

sự sai bảo mà làm. Tâm này như chó thường hay canh sửa để giữ gìn nhà cửa. Hãy quán tự thân như người bệnh.

Thiện Tri Thức là bậc thầy thuốc, chỉ bảo phương pháp cũng giống như là thuốc hay. Nương vào chỗ chỉ bảo ấy như mình đang bị bệnh. Phàm là như thế là cái hơn của Thiện Tri Thức vậy. Do vậy thâm tâm có thể thanh tịnh. Rồi tùy theo các Thiện Tri Thức dạy bảo mà theo pháp ấy thiện tu hành, tức có thể tăng trưởng tất cả thiện căn. Như vua núi tuyết, tất cả dược thảo, cây rừng đều phải nương tựa vào đó. Nương tựa nơi Thiện Tri Thức lại cũng như vậy. Hay thành tựu tất cả Phật Pháp đại khí. Lại như giữa biển lớn trôi nổi dược trở về. Bồ Tát là hơn của Thiện Tri Thức từ đó mà sanh ra vậy. Tức được tròn đủ tất cả Bồ Tát hạnh pháp và tất cả Phật Pháp.

Như kinh Bảo Tích có dạy rằng:

Phật bảo: Này Ca Diếp! Như người lên thuyền đi vào biển lớn mà ở nơi đó thuyền bị trôi giạt và hư hại. Trong ấy lại có người nương vào một miếng gỗ hoặc cột buồm, rồi theo đó mà được an ổn trôi giạt vào bờ. Ca Diếp Bồ Tát ở nơi tất cả tâm trí của chiếc thuyền ấy cũng lại như vậy. Cho đến trong đó có kẻ bị trôi nổi mất mát nơi thuyền pháp của Bồ Tát, hoặc gặp Thiện Tri Thức mà làm nơi y chỉ. Thì kia đó sẽ được hoàn lại tất cả tâm trí. Lên thuyền pháp Bát Nhã Ba La Mật vận chuyển để đi đến bến bờ của pháp giới.

Này Ca Diếp! Cho đến A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề pháp mà tất cả đều nương nhờ thiện tri thức vậy. Cho nên ở nơi Thiện Tri Thức phải thừa sự cúng dường, đó là việc tối thượng.

Hoặc khi Phật còn tại thế, hoặc sau khi Phật nhập Niết Bàn đều nên tinh tấn siêng làm, thì sẽ được vô lượng phước hạnh viên mãn. Cứu cánh quả báo tất sẽ thành tựu.

Như kinh Hoa Tích nói rằng: Nếu thấy Sư Tử du hí Như Lai, thấy rồi phát tâm thanh tịnh mà vì đó cúng dường. Lại nữa, nếu như Phật kia sau khi nhập Niết Bàn, thu lấy xá lợi như hạt cải để cúng dường. Như thế quả báo rộng khắp tất đều lan xa. Trong này lại có vô lượng chẳng loại khác biệt.

Như trong kinh Đại Bi, Phật dạy rằng: Này A Nan! Nếu có người ở trước ta mà cúng dường, làm việc ấy rồi lại có người sau khi ta nhập Niết Bàn thu lấy xá lợi như hạt cải để làm lễ cúng dường, rồi lại an trí. Lại cũng có người ở nơi pháp của ta mà tạo lập các bảo tháp, lại làm xong việc ấy. Nếu lại có người chỉ dùng một cành hoa tung lên hư không quán tưởng như Phật mà vì đó cúng dường, ta nói người này đã có căn lành. Cứu cánh sẽ chứng được quả Niết Bàn.

Này A Nan! Phải nói rằng: Dưới cho đến loài bàng sanh ở trong các loại hữu tình, nếu hay tưởng nhớ đến chư Phật, ta nói người kia là có thiện căn. Cứu cánh lại cũng thành tựu quả Đại Niết Bàn.

Này A Nan! Người xem ở nơi Phật Thế Tôn vì sao mà hay hành hạnh thí cao cả. Vì sao mà phát tâm đại uy lực?

Này A Nan! Nếu có người hay chỉ xưng Nam Mô Phật Đà Da. Đây là thắng nghĩa. Vì sao vậy? Vì chư Phật Thế Tôn đầy đủ, chứ không thiếu danh xưng. Đây

không phải là không có nghĩa. Cho nên niệm Nam Mô Phật Đà Da là ở nơi Như Lai tùy theo đó mà có ít nhiều căn lành, mà chẳng hoại thất. Dưới cho đến một sự phát tâm thanh tịnh. Đây là tất cả cho đến cứu cánh chứng quả Niết Bàn.

Này A Nan! Giống như người câu cá đi vào hồ lớn muốn bắt cá, tức liền để cần câu vào nước, cá tức thời đến bên mồi để ăn. Lúc ấy người đi câu biết đã có cá. Liền kéo cần câu lại nhử cá tức thời cá mắc câu rồi đưa lên mặt đất, tùy theo chỗ muốn mà thu dụng. Thế gian có một loại hữu tình cũng lại như vậy. Ở trước Phật Thế Tôn phát tâm thanh tịnh, trông các thiện căn. Dưới cho đến phát tâm thanh tịnh tin rồi mà kia có tình, sau đó lại ác. Nghiệp chướng chứa nhóm rồi sanh vào chỗ có nạn. Sau đó trở lại gặp Phật Thế Tôn. Dùng trí Bồ Đề và cần câu tứ nhiếp, lừa họ và loài hữu tình ra khỏi sanh tử an trí vào bờ Niết Bàn.

Trong kinh Hải Long Vương Vấn nói rằng:

Phật dạy: Này Long Vương! Chư Bồ Tát Ma Ha Tát, hoặc có thể đầy đủ 8 pháp tức thời thường chẳng lìa xa chư Phật. Thế nào là 8 ?

Một là chỉ bày quán sát hình tượng Phật

Hai là thừa sự Như Lai

Ba là thường tán thán Như Lai

Bốn là tạo hình tượng Phật

Năm là dạy bảo quán sắc thân Phật

Sáu là tùy theo Phật sát mà xưng danh hiệu Phật

Bảy là chẳng sanh tâm yếu kém

Tám là khởi tâm quảng đại cầu trí huệ Phật.

Như kinh Bồ Tát Tạng nói rằng: Hoặc có thể nghiêm tịnh Như Lai tháp miếu, sẽ được 4 loại thanh tịnh tối thượng thế nguyện. Thế nào là 4 ?

Một là rộng được tối cao sắc tướng thanh tịnh thế nguyện

Hai là tối thượng các tướng đầy đủ thanh tịnh thế nguyện

Ba là tối thượng kiên cố tu tập thanh tịnh thế nguyện

Bốn là tối thượng quán thấy Như Lai thanh tịnh thế nguyện.

Kinh này cũng còn nói: Nếu có người ở nơi Như Lai tháp miếu rải hoa, đốt hương để cúng dường thì người này sẽ được 8 loại pháp chẳng hoại. Thế nào là 8 ?

Một là chẳng hoại sắc tướng

Hai là chẳng hoại giàu vui

Ba là chẳng hoại quyền thuộc

Bốn là chẳng hoại tịnh giới

Năm là chẳng hoại đa văn

Sáu là chẳng hoại tịch định

Bảy là chẳng hoại trí huệ

Tám là chẳng hoại thế nguyện.

Nếu có người muốn tạo hình tượng của Như Lai thì nên tùy ý làm; hoặc bằng gỗ, đất, thép, đá. Hoặc bằng ngà voi. Hoặc bằng vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, xích châu, san hô, mã não và các loại sa-cừ cùng những loại thơm quý v.v... hoặc vẽ

thành hình; hoặc ở nơi bản gỗ, trên tường, làm các hình tượng; hoặc ở trên giấy hoặc các đồ bằng vải mà tạo thành; hoặc tự mình làm mới, hoặc tu bỏ những tượng Như Lai bị hư hoại. Như thế làm rồi thì ở đời vị lai chẳng sanh vào dòng dõi thấp hèn, chẳng sanh vào gia tộc tạo nghiệp ác, chẳng sanh vào gia tộc tà kiến. Ở nơi thân thể thường chẳng khuyết tật, để tạo nên tội ngũ vô gián. Ở nơi Như Lai hay phát tín tâm thanh tịnh tạo lập hình tượng của Như Lai. Người này ở đời vị lai địa ngục nghiệp báo chuyển nặng thành nhẹ. Ở nơi pháp 3 Thừa hoặc dư thừa mà được ra khỏi. Như người bắt tịnh uest nhiệm nơi thân có thể trở thành thanh khiết, tắm rửa hương thơm kỳ diệu với đồ trang sức, mà sự uest ác kia nhờ hương thơm ấy bay đi không còn xấu. Kẻ tạo tội ngũ vô gián lại cũng như vậy. Tạo tượng Phật rồi thì tội nghiệp của họ được tiêu diệt không còn nữa. Lại nếu có kẻ làm nghiệp thập bất thiện thì ở nơi Như Lai phát tâm tịnh tín, thì tội nghiệp của người kia lại tất tiêu diệt. Như sữa đổ vào lửa thì sẽ thành ánh sáng. Nghiệp tan không còn; nghĩa này cũng như thế. Hà hương đầy đủ tối thắng tâm Bồ Đề và kẻ xuất gia kia đều là kẻ đầy đủ tịnh giới.

Đại Thừa Bảo Yêu Nghĩa Luận Hết quyển 5

Đại Thừa Bảo Yêu Nghĩa Luận Quyển thứ 6

- *Tây Thiên dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lư Thiệu Khanh Truyền Phạn Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Pháp Hộ và những người khác phụng chiếu dịch từ chữ Phạn ra chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 17 tháng 8 năm 2004.*

Như kinh Bảo Tích nói rằng: Giả sử đầy đủ cả tam giới trong đó tất cả loài hữu tình, mà những hữu tình đó mỗi mỗi đều lập tháp miếu của Như Lai. Như thế sắc tướng từng cái cao hiển, giống như Tu Di sơn vương, mà các loài hữu tình đã trải qua Hàng Hà sa số kiếp, mỗi mỗi đều tôn trọng cúng dường tháp này. Nếu có, chẳng rời tất cả trí tâm Bồ Tát, cho đến đặt một cành hoa để cúng dường, thì phước này hơn cả phước kia rất nhiều.

Kinh kia lại còn nói: Giả sử trong tam thiên đại thiên thế giới tất cả loài hữu tình tất trụ nơi Đại Thừa mà đều thành Chuyển Luân Thánh Vương dùng dầu thơm như nước biển, nhóm chứa cỏ Nhiên Đăng nhiều như Tu Di. Mỗi mỗi chỗ rộng khắp ánh đèn sáng để cúng dường Như Lai ở nơi tháp miếu. Nếu có Bồ Tát xuất gia lấy cỏ Nhiên Đăng cho vào một ít dầu rồi ở nơi trước tháp ấy mà đốt lên cúng dường thì phước này gấp bội ở phía trước dùng ánh sáng để bố thí, trăm phần chưa bằng một cho đến Ô Ba Ni Sát Đàm phần (Upanisad = số đếm nhỏ nhất) lại cũng chẳng bằng một.

Lại nữa nếu vị Chuyển Luân Vương kia, mỗi vị ở nơi Phật và chư vị Tỳ Kheo đều phổ thí tất cả đồ thọ dụng đầy đủ. Nếu có kẻ xuất gia Bồ Tát mà tự mang bình

bát đi khát thực; trước thì giảm người cho, sau đó mới ăn. Phước này lại hơn phước kia rất nhiều.

Lại nếu vị Chuyển Luân Vương kia gom chứa những áo quần đẹp tốt như cả Tu Di để phở thí chư Phật và các vị Tỳ Kheo. Nếu có kẻ xuất gia Bồ Tát chỉ có 3 y, hoặc thí 10 tín tâm của Bồ Tát; hoặc thí nơi Phật và các vị Tỳ Kheo; hoặc thí nơi tháp miếu của Như Lai thì phước này so với trước cực vi thù thắng.

Lại nữa nếu vị Chuyển Luân Vương kia nơi nơi đều bố trí toàn cõi Diêm Phù Đề này đầy hoa thơm, rộng vì cúng dường tháp miếu của Như Lai mà nếu có kẻ xuất gia Bồ Tát, dưới cho đến chỉ đem một cành hoa cúng dường tháp miếu của Như Lai thì kẻ ấy phước đức so với trước về sự bố thí ấy trăm phần chẳng bằng một. Cho đến Ô Ba Ni Sát Đàm phần lại cũng chẳng bằng một.

Tiếp theo kinh Xuất Sanh nói rằng: Hãy quán Bồ Tát có 4 loại hiền thiện xưng tán. Vì nơi Như Lai mà siêng năng cúng dường. Thế nào là bốn ?

Một là tự làm tội thượng bố thí cúng dường làm cho loài hữu tình kia lại cũng như thế mà làm việc cúng dường thắng hạnh.

Hai là thành thật khuyến tấn cúng dường chư Như Lai rồi, chuyển đổi kiên cố đại Bồ Đề tâm.

Ba là hiện tiền thấy được 32 loại tướng đại trượng phu.

Bốn là trông chừng tử thiện căn mà được tăng trưởng.

Đây là 4 pháp. Là vì tội thượng thừa sự cúng dường chư Phật Như Lai.

Kinh Hải Huệ Vấn nói rằng: Phật bảo: Này Hải Huệ! Có 3 loại tội thượng thừa sự cúng dường pháp của Như Lai. Thế nào là ba ?

Một là phát sanh đại Bồ Đề tâm

Hai là nhiếp thọ chánh pháp của Như Lai

Ba là rộng vì loài hữu tình mà khởi tâm đại bi.

Đây là vì việc làm thắng nghĩa cúng dường vậy.

Kinh Từ Thị Sư Tử Hống nói rằng: Không Phật có thể nghĩ, không Phật có thể quán, hà huống là có Phật có thể cúng dường sao? Kẻ mà có chỗ được thì không có chỗ. Nơi này đâu có chỗ nào gọi là cúng dường Phật. Cho nên cúng dường đúng phép là nên khởi tâm vô tướng vô tướng. Nếu chẳng có tâm hay thuộc về tâm tác ý thì không Phật tướng, không Pháp tướng, không chúng sanh tướng, không Bồ Đặc Già La (chúng sanh) tướng, chẳng tự tha tướng, như thế mà cúng dường thì đó là cúng dường chơn thật đối với các Đức Như Lai.

Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa nói rằng: Phật bảo - Này Thiên Chủ! Giả sử hàng hà sa số thế giới trong ấy chứa nhóm để đầy xá lợi của Như Lai ở trên sát phan, nếu có người viết chép kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa đều vì đó mà hiến thí thì kẻ kia nơi 2 phần ấy sẽ giữ lại phần nào?

Đế Thích bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn. Con ở nơi 2 phần ấy sẽ lấy phần Bát Nhã Ba La Mật Đa. Vì sao vậy? Vì Bát Nhã hay sanh xá lợi của Như Lai vậy. Hoặc có kẻ cúng dường tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa thì kẻ ấy tức cúng dường xá lợi của Như Lai.

Phật bảo: Đê Thích! Nếu trong loài hữu tình có kẻ tin giải Như Lai như thật Niết Bàn cũng thật khó được. Ở nơi ấy làm sao có được Như Lai như thật Niết Bàn. Rất nhiều kinh nói như thế.

Như kinh Như Lai Hưng Hiển Kinh nói rằng: Phật bảo - Nay Phật Tử! Nếu có Bồ Tát muốn rõ chư Phật Như Lai Đại Niết Bàn, thì dùng trí huệ để quan sát; trước nên rõ tánh của pháp tự tánh. Pháp tự tánh nghĩa là chơn như thực tế. Pháp giới hư không giới, tự tánh thanh tịnh tế, vô tướng tế, ngã tự tánh tế. Tất cả pháp tự tánh như như Niết Bàn. Như thế nên hiểu rõ Như Lai như thật Niết Bàn. Vì sao vậy?

Nay Phật Tử! Chư pháp bản lai như thế, chẳng sanh và chẳng có chỗ sanh. Nếu mà pháp bản lai không sanh và không có chỗ sanh cho nên chẳng có pháp nào có thể được; mà Phật Như Lai nếu có chỗ sanh thì đó là vì loài hữu tình có tướng vui tiếp diễn nên có sanh vậy. Như Lai nhập Niết Bàn lại cũng vì loài hữu tình mà cất giấu sự sanh vậy, mà thật ra Như Lai chẳng có chỗ sanh ra lại cũng chẳng Niết Bàn. Đó là Như Lai hay thường trụ trong pháp giới.

Nay Phật Tử! Giống như bánh xe mặt trời xuất hiện, phổ biến chiếu diện tất cả thế giới mỗi mỗi đều thanh tịnh và trong bình nước thấy ánh sáng mặt trời, lại chẳng phải là bánh xe mặt trời ở tất cả nơi. Tùy khi vào bình cho đến hiện ra. Nếu bình kia trong sạch thì nước ấy trong. Hoặc bị phá hoại hoặc bị vẩn đục, hoặc lúc ít đi thì ánh sáng mặt trời kia tất chẳng thấy được, mà cái ảnh của ánh sáng mặt trời đó tuy ở nơi bình mà chẳng hiển hiện, chẳng phải là mặt trời. Do bình kia sạch mà tự phá hoại vậy.

Nay Phật Tử! Như Lai cũng lại như thế. Vòng mặt trời pháp giới rộng lớn sáng chói. Từ nơi pháp giới ấy thường hay xuất hiện, phổ biến chiếu diện tùy thuận tất cả thế gian. Nếu các loài hữu tình tâm thanh tịnh tương tục thì Như Lai sẽ xuất hiện ảnh tượng. Tất cả loài hữu tình tuy thường thấy Như Lai như thường ảnh tượng lại chẳng phải Như Lai biến tất cả nơi, tùy theo đó mà xuất hiện. Lại có loài hữu tình như cái bình hư kia, chẳng có tâm thanh tịnh tương tục, bị não phiền che khuất, chẳng thấy Như Lai như thường quang ảnh tượng. Loài hữu tình kia tức khởi Như Lai nhập Niết Bàn tướng, mà Như Lai nhập Niết Bàn chẳng phải là Như Lai. Hay vì loài hữu tình tương tục thiện căn có phá hoại vậy. Lại ở nơi pháp Niết Bàn là chỗ có thể hóa độ các loài hữu tình vậy. Cho nên Như Lai hiện tướng nhập Niết Bàn, mà thật ra Như Lai chẳng đến chẳng đi lại chẳng có chỗ trụ.

Nay Phật Tử! Giống như tất cả thế gian tất làm hỏa sự. Hoặc sau đó thì làng ấp, quốc gia khác hỏa sự cũng mất mà chẳng phải cho đến tất cả thế gian đều bị lửa đốt.

Nay Phật Tử! Như Lai cũng lại như thế, phổ tận tất cả thế giới tùy thuận thí tác tất cả các Phật sự. Nếu cùng Phật sát mà làm Phật sự rồi mới thị hiện nhập Niết Bàn, lại chẳng phải tất cả thế giới chư Phật đều phải nhập Niết Bàn, như xảo huyền sư lành học huyền pháp. Tất cả các chú thuật đều làm cho biết rõ. Ở nơi tất cả tam thiên đại thiên thế giới phổ phổ hiện thân này làm các việc huyền, tất cả tụ lạc, quốc thổ, thành ấp, tất cả hiển thị. Tùy theo huyền lực này. Nếu ở một kiếp

hoặc hơn một kiếp, hoặc cùng tụt lạc, hoặc thành áp làm huyện sự rồi liền biến hóa thân này, lại chẳng phải tất cả huyện sự thế gian đều ẩn núp.

Này Phật Tử! Như Lai cũng lại như vậy, dùng trí tuệ để hóa ra vô lượng như huyện ấy, lành học phương tiện, thắng huệ trí minh, thị hiện tất cả pháp giới huyện sự. Như Lai tùy theo đó mà thị hiện mà Như Lai vẫn an trụ nơi thân cứu cánh. Pháp giới và hư không giới tất cả loài hữu tình, bình đẳng sự nghiệp, mỗi mỗi sát độ tùy thuận làm rồi thị hiện Niết Bàn, lại chẳng phải trong một Phật sát nhập Niết Bàn vậy. Tất cả pháp giới Như Lai đều nhập Niết Bàn.

Này Phật Tử! Các Bồ Tát nên biết như thế. Chư Phật Như Lai Đại Niết Bàn nên biết là vô lượng cứu cánh chẳng dính mắc. Pháp giới vô biên lại chẳng có gì, như hư không giới, tự tánh rộng lớn. Chơn như vô sanh mà lại vô diệt, an trụ thật tế. Mà vì phương tiện tùy thời thị hiện. Cho nên phải biết tất cả thế gian chẳng sanh yếm đối. Tùy theo hạnh nguyện trước mà tự an trụ. Tất cả thế gian tất cả sát độ, thành tựu các pháp thắng hạnh.

Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa nói rằng: Đại Niết Bàn là tự tánh không.

Diệu Pháp Liên Hoa kinh Phật bảo: Này Ca Diếp! Khi đã có thể giác rồi thì tất cả tánh của các pháp đều bình đẳng. Đó là Đại Niết Bàn. Kinh này lại cũng nói. Phật bảo: Thiện Nam Tử! Như Lai những việc đáng làm đã làm xong. Từ khi thành Phật đến nay thật lâu xa thọ mệnh vô cùng. Như Lai thường trú chẳng vào Niết Bàn. Vì để độ cho loài hữu tình vậy, cho nên thị hiện Niết Bàn. Vì sao vậy? Vì duyên ấy đã thành thực nơi loài hữu tình vậy.

Kinh Đại Bi nói: Phật bảo - Này Đại Phạm! Như thế đời này nghiệp hết, phiền não hết, khổ hết, khổ duyên liền diệt, tịch nhiên xa rời. Đây là nói Niết Bàn. Này Đại Phạm! Ở trong đó lại chẳng có người liễu chứng Niết Bàn. Nghĩa là nghiệp, phiền não tận, tự tánh thanh tịnh.

Xuất Thế phẩm nói rằng: Chư Phật phương tiện khai thị vô biên pháp Niết Bàn.

Phạn Vương Vấn kinh nói: Phạm Vương bạch Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Những kẻ xuất gia ở nơi tất cả tướng vui phải nên dừng nghỉ. Đây gọi là Niết Bàn. Phật bảo: Này Đại Phạm! Đây là do sự hổ tương duyên nhau thành lập vậy.

Kinh Giác Tri Phương Quảng nói rằng: Phật bảo - Đại Mục Kiền Liên! Quá khứ có Phật có tên là Cao Hiển. Ở nơi Phật sát kia chỉ có chúng Thanh Văn. Lúc ấy có một vị Tỳ Kheo cùng với những vị khác quán các duyên sanh mà ở nơi pháp Đại Thừa. Người này từng ở nơi vô lượng Cu Ti Na Do Tha Phật đã trồng được căn lành. Ở nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm từng chẳng thối chuyển. An trụ nơi pháp vô thượng Đại Thừa. Muốn làm cho nghiêm tịnh bất khả thuyết, bất khả thuyết Phật sát. Ở nơi Phật sát này chẳng có phân biệt loài hữu tình mà

phát tâm Bồ Đề. Lúc ấy vị Tỳ Kheo kia chỉ rộng trồng căn lành mà ở nơi pháp sâu xa ấy sanh tâm khinh mạn và duyên vào đó nên sanh vào cõi trời Trường Thọ. Lúc ấy có vị Cao Hiền Như Lai như thế mà làm Phật sự rồi; tức thời chiếu soi tất cả Phật sát; ở trong những quốc độ đó nơi nào có loài hữu tình chẳng làm Phật sự. Rồi lại quán sát xem thấy sát độ của mình. Có một Tỳ Kheo trụ nơi pháp Đại Thừa mà thực hành. Đây là công cụ của sự giác ngộ. Rồi thì vị Tỳ Kheo kia có chướng nạn; nên đã sanh vào Trường Thọ thiên vậy. Với cái thân khí kia chẳng thể kham nhận làm cho trồng được Bồ Đề thiện căn này. Người ấy sau khi mệnh chung bị đọa vào địa ngục A Tỳ. Lại chẳng thể kham nhẫn trồng Bồ Đề thiện căn. Sau khi ra khỏi địa ngục rồi ở nơi cõi người bị cầm ngưng. Những gì đã làm đều là kết quả hiển bày. Hoặc giả do duyên kia làm phương hại. Lúc ấy vị có tên là Cao Hiền Như Lai vì muốn hóa độ vị Tỳ Kheo kia vì phương tiện lành ở nơi 60 Cu Ti Na Do Tha sanh ra khó khăn lao khổ nhẫn nại để hóa hiện làm các việc rồi làm cho thành thực.

Phật bảo: Này Đại Mục Kiền Liên! Người nên quán Đức Như Lai kia vì tâm đại bi vậy. Vì tất cả loài hữu tình trải qua như thế thì thọ lao khổ này. Cho đến vị Tỳ Kheo kia khi duyên đã thành thực thì an trụ vào địa bất thối chuyển.

Này Đại Mục Kiền Liên! Ý ông nghĩ sao? Tâm gọi là Cao Hiền Như Lai ấy đâu phải người nào lạ. Tức là hiện thân của tất nghĩa Như Lai vậy. Họ đã quán các duyên nơi vị Tỳ Kheo tức là Vô Lượng Quang Như Lai.

Trong kinh Phụ Tử Hợp Tập, phẩm Tiên Hành nói rằng: Phật bảo - Này Diệu Cát Tường! Ở một kiếp quá khứ nọ khi thay đổi trong vô lượng A Tăng Kỳ bất khả tư nghì chẳng thể so sánh chẳng có ngần mé. Thì có một Đức Như Lai tên là Đế Tràng trải qua hằng hà sa số thế giới Phật sát. Ở nơi những Phật sát ở những loài hữu tình ấy tất cả đều được năm loại vui thích. Hoặc có loài hữu tình được dục lạc này. Hoặc được xa lìa dục lạc. Hoặc được thiên định lạc. Hoặc được Tam Ma Địa lạc. Hoặc được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề lạc mà loài hữu tình kia tuy thọ các lạc mà chẳng đắm trước. Giống như chim hay tung cánh và không trung vẫn được tự tại. Những chúng hữu tình ấy thọ lạc cũng lại như vậy. Tất đều chẳng đắm trước. Diệu Cát Tường bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Lúc ấy vị Đế Tràng Như Lai đó chính là ta Thích Ca Mâu Ni Phật Thế Tôn vậy.

Nhập Lăng Già kinh có kệ rằng:
Ta chẳng xem tịch tịnh
Lại chẳng khởi hành tướng
Lại chẳng tâm phân biệt
Nên ta chứng Niết Bàn

Trong này nên biết! Ở nơi nhứt thừa tin giải thật là khó được. Nhứt thừa ở đây mà các kinh tất cả đều nói. Như kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói: Ta phải khởi nhứt thừa là vì loài hữu tình mà nói pháp. Cho nên Phật Thừa không có hai mà chẳng ba. Mười phương tất cả thế giới pháp lại cũng như vậy. Vì sao thế? Hoặc ở đời quá khứ mười phương tất cả thế giới chư Phật Như Lai đều phát khởi nhứt thừa vì loài hữu tình mà thuyết pháp. Nếu ở đời vị lai mười phương tất cả thế giới

các Đức Phật Như Lai lại cũng phát khởi nhứt thừa vì chúng hữu tình mà thuyết pháp. Hoặc hiện tại mười phương tất cả thế giới Đức Phật Như Lai lại phát khởi nhứt thừa và vì loài hữu tình mà thuyết pháp cho đến Phật Thừa. Đây là nhơn duyên cho nên mười phương thế giới chẳng có nhị thừa mà có thể kiến lập nên được. Hà huống là có ba.

Chơn Thật Phẩm nói rằng: Phật bảo - Này Diêu Cát Tường! Do chứa nhóm khi xưa nơi cảnh giới nhứt thừa nên hay đầy đủ vậy. Làm cho ở nơi Phật sát chỉ có pháp nhứt thừa mà làm cho ra khỏi; chẳng có Thanh Văn, Duyên Giác nhị thừa được kiến lập. Vì sao vậy? Vì Như Lai đã lìa nhiều loại suy nghĩ vậy. Nếu có người nói: Như Lai hoặc nói pháp Đại Thừa; hoặc nói Duyên Giác thừa thì người cũng ở nơi Như Lai khởi tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, tâm thủ trước.

Kinh Đại Bi nói rằng: Phật bảo - Nếu ta nói có nhiều loại tướng, tức ở nơi pháp ấy tự sanh siểm khúc (dối gạt) mà ta đã vì các loài hữu tình để nói pháp. Tất cả đều làm cho vui thú nơi Bồ Đề, muốn được pháp Địa Thừa nhứt thiết trí niếp. Làm cho các loài hữu tình cùng đến tất cả nơi trí tri. Cho nên nơi ấy chẳng có thừa nào được phân ra để mà có thể kiến lập cả. Lại cũng chẳng có nơi chốn để mà kiến lập. Lại cũng chẳng kiến lập nơi Bồ Đặc Già La (Pudgala = chúng sanh = người). Lại cũng chẳng ít hạnh và nhiều hạnh mà kiến lập. Lại chẳng có tam thừa mà có thể phân biệt. Tánh không phân biệt kia nhập vào cửa pháp giới, chỉ vì thế tục để mà khai thị dẫn đạo phương tiện để nói. Thắng nghĩa để chỉ là pháp nhứt thừa, mà chẳng có hai.

Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa nói rằng: Phật bảo - Này Thiên Chủ! Nếu các Thiên Chủ phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm thì ta sẽ làm cho phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm. Nếu lại chẳng có thể quyết định phát tâm Bồ Đề thì ta lại làm cho tùy hỷ phát tâm ở nơi A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Vì sao vậy? Sự sanh tử kia lưu chuyển tương tục chẳng gián đoạn vậy. Ý của ta chẳng muốn làm cho kia nơi căn lành bị ổn một (mất mát). Sẽ làm cho kia tới thắng pháp mà có chỗ được.

Đại Tập Hội Phẩm nói rằng: Nhứt thừa phổ niếp tất cả thừa kia. Ở nơi nhứt thừa này niếp các thừa vậy. Đồng trở về một lý, phổ nhập pháp giới, chẳng có tánh phân biệt.

Kinh Tổng Trì Tự Tại Vương nói rằng: Phật chẳng nói có nhiều loại tướng, mà Phật ra đời làm tất cả các việc chỉ giống nhau một vị. Pháp giới không có chướng ngại, dung nạp tất cả loài hữu tình. Khi tự thành chánh giác rồi, lại làm cho những loài hữu tình lại cũng được giác ngộ, sau đó chuyển diệu pháp luân. Nên gọi là bất thối chuyển luân. Giống như thầy thuốc trị giới. Ở nơi bảo sở ấy lại nhận lấy giả sắc lưu ly. Trước dùng nước thuốc để có xác làm cho sạch. Sau đó dùng tóc màu đen để trị, mà Thầy giới này chẳng có một mối. Sau đó dùng nước thịt cùng dây cột, chồng lên nhau rồi trị. Lại dùng nước thuốc và vải bó mỏng, sau đó chữa kỹ. Tiếp đó tẩy sạch thành màu sắc giả giống như lưu ly thật. Như Lai lại

cũng như thế. Biết có cảnh giới hữu tình gốc chẳng thanh tịnh, liền vì đó nói vô thường, khổ, vô ngã, bất tịnh pháp, làm cho nhớ nghĩ đến luân hồi mà khởi tâm xa lìa. Sau đó mới dùng đến Thánh Pháp để điều phục phương tiện khai đạo. Như Lai lại chẳng vì sanh tử khó nhọc, sau đó tuyên nói pháp không, vô tướng, vô nguyện, làm cho mở được con mắt tuệ của Như Lai. Như Lai lại cũng chẳng sanh tâm mệt mỏi, sau đó lại nói bất thối chuyển luân cho đến nói tam luân thanh tịnh. Dẫn đạo các loài hữu tình làm cho nhập vào cảnh giới của Như Lai. Bình đẳng qua khỏi nhiều loại nhơn tánh. Hoặc chứng Như Lai thanh tịnh pháp tánh. Đây nói là vì thế gian cứu cánh được quả vô thượng.

A Duy Việt Trí kinh nói rằng: Biết thoái chuyển luân bình đẳng; nên chư Phật nói pháp lại cũng bình đẳng. Cho nên Như Lai vì chẳng phải vì kẻ chẳng tin giải thoát loài hữu tình, chẳng thể giải rõ phát nhứt thừa vậy. Cho đến ra khỏi thế giới Ta Bà ngũ trược này thì dùng phương tiện lành vì chúng hữu tình kia mà kiến lập nên Phật sự, khiến cho thành quả vị Phật.

Kinh Thắng Phát Sư Tử Hông nói rằng: Chư Phật Như Lai phương tiện tuyên thuyết pháp Niết Bàn này; từ nơi tam thừa xuất sanh ra các thừa, mà chỉ vì nhứt thừa pháp để chứng được A Nậu Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Nhập Lăng Già kinh nói rằng: Những chúng tử phiền não vào Tam Ma Địa, Tam Ma Bát Đê như thật giác rồi, ở nơi cảnh giới vô lậu. Rồi vào Thanh Văn, Duyên Giác, cảnh giới vô lậu, ra đời thắng hạnh đầy đủ thành tựu. Được bất khả tư nghì pháp thân tự tại Như Lai. Vì để giáo hóa loài hữu tình thành thiện hạnh vậy. Cũng vì phương tiện mà nói nhiều thừa. Cho nên các Đức Như Lai ở nơi nhiều thế giới chẳng hay nói tam thừa. Lại nói pháp nhứt thừa.

Luận Đại Thừa Bảo Yếu Hết quyển thứ 6

Luận đại thừa Bảo Yếu Quyển thứ 7

- *Dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lư Thiếu Khanh. Quang Phạn Đại Sư - Sắc Tử Sa Môn Thần Duy Tịnh và những người khác phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điện, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 18 tháng 8 năm 2004.*

Như kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Đại Tỳ Lô Giá Na giải thoát kiết tường ở trong thế giới Phổ Biên Trí Diễm Công Đức Tràng Vương Như Lai kiến lập vô lượng hữu tình, trụ ở Thanh Văn địa. Vô lượng hữu tình thành thực Duyên Giác bồ đề. Vô lượng hữu tình thành thực Tấn Tật biện tài xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình thành thực vô cấu tinh tấn tràng xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình thành thực pháp hiện tài xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình thành thực căn thanh tịnh biện tài xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình thành thực thập lực các hạnh viên mãn xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình an trụ pháp thành hiện tiền cảnh giới nhứt thừa xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình ở nơi tất cả chỗ tùy hiện đủ loại thần thông nhứt thừa lý pháp xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình kiến lập các hạnh, phổ nhiếp vô lượng phương tiện xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình an trụ Tam Ma Địa phân vị lý pháp xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình an trụ tất cả chỗ duyên với cảnh giới thanh tịnh đạo tràng lý pháp xuất sanh bồ đề. Vô lượng hữu tình phát Bồ Tát bồ đề tâm. Vô lượng hữu tình trụ nơi Bồ Tát đạo. Vô lượng hữu tình an trụ thanh tịnh Ba La Mật Đa đạo. Vô lượng hữu tình trụ ở sơ địa Bồ Tát cho đến trụ ở thập địa Bồ Tát.

Ở đây nên biết: Bồ Tát thường hay nhiếp thọ tất cả chánh pháp. Thế nào là nhiếp thọ chánh pháp? Như kinh Tín Lực Nhập Án Pháp Môn nói rằng: Phật bảo - Này Diệu Cát Tường! Chánh pháp nhiếp thọ tức là Bồ Tát nhiếp thọ. Bồ Tát nhiếp thọ cho nên chánh pháp nhiếp thọ. Chánh pháp nhiếp thọ cho nên tất cả hữu tình nhiếp thọ. Tất cả hữu tình nhiếp thọ nên Phật chủng chẳng đoạn chỗ làm thành tựu.

Lại nữa nếu muốn làm cho Phật chủng chẳng mất, muốn phá tất cả nghiệp phiền não của chúng hữu tình, muốn đóng cửa tất cả cửa vào đường ác, muốn thọ vô lượng vô số Chuyển Luân Thánh Vương thượng diệu khoái lạc, cho đến Phạm Vương Đế Thích, hộ thế v.v... về những niềm vui, muốn đoạn trừ tất cả ác ma tổn hại. Cho đến muốn thành quả vị A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tất phải nhiếp thọ chánh pháp.

Ở đây nên hỏi - Sơ phát tâm Bồ Tát có ít căn lành thì làm sao có thể nhiếp thọ chánh pháp được?

Như kinh Bồ Tát Tạng nói: Bồ Tát có đầy đủ 4 loại pháp. Kia tức chẳng giảm bồ đề, chẳng sanh sẽ làm chuyển luân Thánh Vương. Như nguyện lực này tức được tất cả căn lành, tùy chuyển được như đại lực kiên cố thân Na La Diên. Kia được chuyển luân Thánh Vương rồi liền tu 4 phạm hạnh, sanh ở nơi phạm thế vì chủ cõi Phạm Thiên. Thế nào là bốn ?

Một là Bồ Tát hoặc thấy tháp miếu của Như Lai bị hoại liền phát tâm dũng mãnh mà tu bổ lại. Cho đến một giọt bùn dùng để cúng hiến.

Hai là ở nơi bốn vệ đường hoặc bờ thành của chợ mà kiến lập tháp miếu cao đẹp của Như Lai; hoặc tượng nơi mả miếu, hoặc tùy lập tượng phan, hoặc dùng hình tượng cây tre, hoặc đắp hình tượng Như Lai, hoặc riêng biệt đắp hình tượng khác của Như Lai, cho đến tượng chuyển pháp luân hoặc tượng rời thành xuất gia; hoặc tượng ngồi dưới gốc cây Bồ Đề thành chánh giác. Hoặc tượng hiện đại thần

thông hàng ma; hoặc tướng thị hiện nhập Đại Niết Bàn. Hoặc tướng giáng trần từ cõi trời Đạo Lợi.

Ba là hoặc thấy ở nơi chúng đệ tử Thanh Văn mà có sự ly gián, liền làm hòa hợp.

Bốn là ở nơi sự dạy bảo của Như Lai, khi thấy chánh pháp muốn giảm diệt thì cho đến một hay bốn câu kệ tinh tấn hộ trì làm cho kia lưu thông, làm cho chẳng bị mất đi. Lại ở nơi chánh pháp hoặc vị Pháp sư thuyết pháp tất cả đều nhiếp thọ. Cho đến tổn khí thân mệnh có mất cũng chẳng bỏ pháp.

Kinh Bảo Vân nói rằng: Phật dạy - Nay Thiện Nam Tử! Bồ Tát đầy đủ 10 loại pháp tức là hay nhiếp thọ chánh pháp. Thế nào là 10 ?

Một là ở đời vị lai sau 500 năm chánh pháp bị giảm thì trong lời dạy của Như Lai khởi lên việc tạp loạn mà trong loài hữu tình phần nhiều ở nơi tà đạo, liền mất trí chứng vô thượng sư thọ. Lúc ấy nên dùng nhiều kinh điển có uy lực lớn để nhiếp lấy nghĩa rộng lớn như tất cả pháp gốc mà tôn trọng cúng dường, thọ trì đọc tụng tuyên thuyết giải thích.

Hai là vì kia mà diễn nói nghĩa sâu của kinh điển, giải thích khai thị làm cho hiểu rõ.

Ba là ở nơi người tu chứng đạo làm chỗ phát sanh tâm hoan hỷ thanh tịnh.

Bốn là được hoan hỷ rồi vì kia mà nhiếp thọ.

Năm là tâm chẳng dấm trước mà vì kia thuyết pháp làm cho chịu nghe.

Sáu là ở nơi người thuyết pháp khởi lên sự tôn trọng tin tưởng.

Bảy là ở nơi chánh pháp khởi lên nghĩ tưởng đến cam lồ.

Tám là ở nơi chánh pháp nghĩ tưởng như thuốc hay.

Chín là chẳng tiếc thân mệnh để cầu chánh pháp.

Mười là khi đã được pháp như thuyết tu hành.

Đó là 10 pháp.

Theo kinh Tịch Tĩnh Quyết Định Thần Biến nói rằng: Phật bảo - Nay Hiền Hộ! Bồ Tát đầy đủ 4 pháp tức là hay nhiếp thọ chánh pháp. Thế nào là bốn ?

Một là ở nơi tự sung sướng mà chẳng ái nhiễm dấm trước.

Hai là cho kẻ khác lại có một niềm vui.

Ba là đầy đủ tâm đại bi.

Bốn là cầu pháp không chán.

Kinh này cũng lại nói rằng: Ở một thời quá khứ có vị Vô Cấu Uy Quang Vương ở nơi Đại Như Lai, suốt 1.000 năm trường các căn lành và dùng tất cả những đồ vui để cúng dường vị Phật kia. Cho đến tứ sự cấp thí 84.000 vị Tỳ Kheo. Như thế qua khỏi 1.000 năm rồi. Vị Đại Cao Như Lai mới bảo Vô Cấu Uy Quang Vương rằng:

Nay Đại Vương! Như thế đầy cả một ngàn năm ở nơi Như Lai mà làm việc thí pháp. Nếu so sánh việc làm siêng năng này để cầu pháp Bồ Tát chỉ trong một hơi thở ra vào đều có căn lành, trăm phần chẳng bằng một. Cho đến Ô Ba Ni Sát Đàm phần, lại cũng chẳng bằng một. Hà huống ở nơi chánh pháp cho đến một hay bốn

câu kệ không làm, tuyên thuyết giải thích nghĩa này. Cái biên tế của phước kia ta chẳng thể nói được.

Này Đại Vương! Vả lại ở nơi việc này chính là làm cho như thế đầy đủ một ngàn năm. Cho đến cả việc bố thí cúng dường. Như cúng dường một vị Tỳ Kheo du phương hay cúng thí tất cả chúng Tỳ Kheo. Nếu nơi ấy khuyên làm, tuyên thuyết giảng bày chỗ Bồ Tát, thì pháp lạc kia được tôn trọng, khởi lên tịnh tín giữ việc ăn uống. Sanh tâm như thế. Ta vì cầu chánh giác mà pháp ấy so với sự ăn uống này mà lại hiểm thí. Sự bố thí pháp phía trước so với thiện căn này thì trăm phần chẳng bằng một. Cho đến Ô Ba Ni Sát Đàm phần lại cũng chẳng bằng một.

Kinh Như Lai Bí Mật nói rằng: Cho đến Bồ Tát Phước Uẩn nếu so sánh với nhiếp thọ chánh pháp phước uẩn thì điều này lại gấp đôi. Chính là làm cho tất cả chư Phật siêng năng, tuyên thuyết trải qua Cu Ti kiếp. Chẳng có thể thọ trì chánh pháp phước uẩn biên tế. Thế nào là chánh pháp ?

Như kinh Thắng Phát Sư Tử Hống dạy rằng: Chánh pháp này tức là Đại Thừa tạng ngữ. Vì sao vậy? Đại Thừa sinh ra thừa Thanh Văn, Duyên Giác cho đến thế xuất thế gian tất cả thiện pháp vậy.

Kinh Pháp Tập nói rằng: Chánh pháp nhiếp thọ kia là ở nơi tất cả Như Lai, các thuyết ấy thậm thâm, thậm thâm kinh điển, tuyên thuyết giảng thọ chuyên chú tư duy. Đó là chánh pháp nhiếp thọ. Nên biết các Bồ Tát nếu nương vào chỗ đấm trước để được làm tuy trải qua vô lượng lúc cúng dường các Đức Như Lai. Ở nơi Phật kia lại chẳng được thọ ký; hưởng lại thành được giác ngộ.

Như kinh Phạm Vương Vấn nói rằng: Phật bảo - Này Đại Phạm! Ta ở nơi một kiếp hay hơn một kiếp tuyên nói tên tuổi của Đức Như Lai kia rồi ta cúng dường các Đức Như Lai ấy. Hoặc ở nơi ta lại tu phạm hạnh và tu 6 Ba La Mật. Ta ở nơi những vị Phật ấy chưa được thọ ký. Vì sao vậy? Vì ta làm nhưng có chỗ nương vào đấm trước vậy. Nếu ta lúc ấy ở nơi Nhiên Đăng Như Lai, khiến thấy Phật kia tức được vô sanh pháp nhẫn. Đức Phật Thế Tôn kia thọ ký cho ta. Ta lúc ấy vượt khỏi tất cả chỗ có làm mà lại đầy đủ 6 Ba La Mật. Ở nơi pháp thậm thâm ấy hay sinh tín giải. Cho nên chư Bồ Tát tự lợi lợi tha làm việc tối thắng, tất được chu toàn.

Kinh Đại Tập, Phạm Nguyệt Tạng nói rằng: Phật bảo - Này Nguyệt Tạng! Thắng nghĩa đế kia tức hay thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Chẳng cùng tất cả Thanh Văn, Duyên Giác sở hữu. Cho nên thế tục đế chẳng thể thành tựu A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tối thượng thiện căn cùng các thắng hạnh. Nguyệt Tạng! Như người cầm bó đuốc chẳng thể làm khô được biển lớn. Ở thế tục đế kia lại cũng như vậy. Lại chẳng thể thiêu đốt chính biển phiền não của mình, hưởng lại làm cho các loài hữu tình kia. Trong đây làm sao có thể tín giải pháp sâu xa kia?

Như kinh **Bồ Tát Tạng** nói: **Bồ Tát** có 2 loại huệ. Một là từ **Thanh Văn** kia. Hai là tự tâm thâm cố tác ý.

Ở đây sao lại từ **Thanh Văn** kia?

Nếu có **Bồ Tát** tuy vui tu với các tương ưng hạnh; nhưng mà ở nơi **Bồ Tát Tạng** chánh pháp chẳng vui nghe thọ. Lại nữa chẳng vui nghe các **Thánh Pháp** luật. Ở nơi định thiếu vị đã sanh tâm đầy đủ. Tâm kiêu mạn đốt cháy thanh hành nên đọa vào **Tăng thượng mạn** mà **Bồ Tát** kia chẳng thể giải thoát sanh lão bệnh tử ưu bi khổ não. Lại chẳng giải thoát 6 cõi luân hồi. Lại chẳng thể giải thoát khổ uẩn, mà nơi duyên kia Như **Lai** nói rằng từ **Thanh Văn** kia, mà chỗ nghe ấy chẳng thể giải thoát phép lão tử v.v...

Thế nào mà làm việc thâm cố tác ý?

Nghĩa là **Bồ Tát** tự mình tác ý học. Chẳng có pháp nào mà có thể hòa hợp hay cũng chẳng có phi hòa hợp. Đó là hạnh thâm cố. Hạnh thâm cố này tức là chẳng phải hạnh tăng ngữ. Kia nghe như thế, hoặc trước hoặc sau như thật rõ ràng. Từ đâu mà sanh, từ đâu mà diệt. Lại hay nói nghĩa lý, hoặc đoạn hoặc chứng; hoặc nói rồi, hoặc sẽ nói. Kia là tất cả như thật rõ ràng. Chẳng có tướng quá khứ, không có tướng vị lai, chẳng có tướng hiện tại có thể được. Tức là tất cả pháp tự tánh đều tịch diệt. Tự tánh tịch tịnh, tự tánh viên mãn, cứu cánh vô sanh khởi, chẳng thật. Nên quán các pháp cứu cánh **Niết Bàn**. Nếu quán được như thế tức là không có chỗ quán, lại chẳng phải chẳng quán. Đây có tên là chánh quán. Huống là tất cả pháp như thật có thể quán sao? Đây tức là vô sở quán. Vô sở quán này lại tức là vô sanh tăng ngữ. Nếu tất cả pháp vô sanh tức chẳng vượt qua chánh lý. Tất cả pháp đều bình đẳng, tức là **Phật pháp bình đẳng**. Như thế mà nói - Đây là chẳng vượt chánh lý. Đây gọi tên là thâm cố tác ý. Như thế cho đến có thể giải nhập tối thượng thâm thâm chánh pháp.

Kinh Phụ Tử Tập nói rằng: **Phật bảo Tịnh Phạn Vương** rằng:

Này **Đại Vương**! Ở lúc không kiếp hoặc có **Phạm Thiên** lâu các xuất hiện ở trước. Thất bảo tạo thành tánh cứng cáp chơn thật. Nếu sanh khởi thì từ đâu mà đến. Như thế dục giới, **Tha Hóa Tự Tại Thiên**, **Hóa Lạc Thiên**, **Đầu Suất Thiên**, **Dạ Ma Thiên**, **Đao Lợi Thiên**, **Tứ Đại Thiên Vương** v.v... các lâu các đều hiện bảy báu mà thành. Lại nơi **Thiết Vi Sơn**, **Đại Thiết Vi Sơn** được bao bọc bởi một loại kim cương mà thành. Như thế các núi kia kiên cố chơn thật tánh từ đâu mà lại? Lại nữa **Tu Di Sơn**, **Nhĩ Dân Đạt La Sơn**, **Trì Song Sơn**, **Trì Trục Sơn**, **Trì Kim Cang Sơn**, **Yết Ma Lý Chiến Sơn**, **Vĩ Na Hằng Chiến Sơn**, **Mã Nhĩ Sơn**, **Thiện Kiến Sơn**, **Đại Hỷ Kiến Sơn**, **Ô Đáp Nga Lô Sơn**, **Hương Túy Sơn**, **Tuyết Sơn** và cho đến **Hắc Sơn** tất cả đều hiện ra trước cho đến tất cả tam thiên đại thiên thế giới mà tất cả đều xuất hiện. Làm cho **Tu Di Sơn Vương** kia thay đổi đến 8 vạn do tuần. Sự kiên cố chơn thật tánh này tất tập hiện tiền từ đâu đến?

Này **Đại Vương**! Nếu thế giới này sau khi thành, đại địa bị lửa thiêu; nước dâng cao, gió thổi mạnh. Ngọn lửa ấy cháy cao lên không trung, thiêu rụi tất cả chẳng còn. Như lấy dầu đổ vào lửa để thiêu đốt, chẳng dứt. Nước ấy dâng cao không chỗ dừng như muốn bỏ vào nước tất cả đều hòa tan, tất cả đều hỗn tạp, chẳng thể ngăn được. Gió ấy thổi mạnh chẳng có vật nào còn. Như gió **Tỳ Lan** đang thổi thì chẳng có con chim nào có thể tồn tại. Cả 3.000 **Đại Thiên** thế giới này

đều như vậy cả. Lửa đốt, nước trôi, gió thổi thì lúc ấy chẳng thấy được và tánh cứng chân thật ấy như thế mà hoại diệt. Từ đó đi đâu? Nói điều này ở ngoài địa giới, ở trong địa giới cũng lại như thế. Cùng với các thế giới khác, hoặc trong hoặc ngoài lại cũng như vậy. Cho nên lúc tất cả các pháp sanh thì chẳng từ đâu đến. Mất thời cũng chẳng có chỗ đi. Đó là có sanh thì quyết định đều trở về không. Sanh rồi, lại cũng tự tánh đều là không.

Kinh A Xà Thế Vương nói rằng: Lúc bây giờ vua A Xà Thế ở nơi cung cúng dường thức ăn cho Đức Thế Tôn và các Bồ Tát Thanh Văn đại chúng. Rửa tay và rửa bát xong rồi, ở nơi trước Ngài Diệu Cát Tường Bồ Tát thành kính ngồi nghe thọ chánh pháp.

Vua nói: Bồ Tát nguyện làm cho ta giải trừ việc ác.

Ngài Diệu Cát Tường nói: Này Đại Vương! Giả sử hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn lại cũng chẳng thể làm cho Ngài giải trừ được việc ác.

Khi vua A Xà Thế nghe lời này rồi kinh sợ, chẳng cứu được và rập mình xuống đất. Lúc ấy Tôn Giả Đại Ca Diếp liền bảo vua rằng: Hãy dừng Đại Vương! Chớ sanh kinh sợ. Đây là Ngài Diệu Cát Tường Bồ Tát vì lành nói cho Ngài về nhơn duyên; nên hỏi như thế này. Vì sao và do duyên gì mà Bồ Tát nói như thế?

Lúc ấy vua A Xà Thế từ nơi mặt đất đứng dậy, bạch Ngài Diệu Cát Tường Bồ Tát rằng: Vì duyên gì mà Bồ Tát đã nói như thế?

Ngài Diệu Cát Tường bảo rằng: Này Đại Vương! Vì sao vậy? Vì tâm Ngài có duyên để xem nơi Phật Thế Tôn chẳng?

Vua bảo: Chẳng có.

Diệu Cát Tường bảo: Ngài làm thế nào để quán tâm kia sanh?

Vua bảo: Không được.

Ngài Diệu Cát Tường bảo: Quán tâm diệt.

Vua bảo: Không thể.

Diệu Cát Tường bảo: Quán pháp hữu vi.

Vua bảo: Chẳng thể.

Diệu Cát Tường bảo: Quán Phật Thế Tôn ở nơi hữu vi pháp có biểu thị chẳng?

Vua đáp: Chẳng có.

Diệu Cát Tường bảo: Này Đại Vương! Ngài nghĩ sao? Nếu ở trong các pháp chẳng có pháp nào để quán mà dung chứa được các pháp có thể giải trừ chẳng?

Vua đáp: Chẳng thể.

Diệu Cát Tường bảo: Này Đại Vương! Duyên này mà ta làm và nói. Giả sử có hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn lại cũng chẳng thể vì Ngài mà giải trừ ác được. Lại nữa Đại Vương! Nếu từ trong không hoặc khói hoặc bụi muốn làm nhiễm hư không thì ý Ngài nghĩ sao? Khói và bụi này có thể làm nhiễm hư không chẳng?

Vua bảo: Chẳng thể.

Ngài Diệu Cát Tường bảo: Này Đại Vương! Lại hoặc như có người nói lời như thế này: Ta muốn thanh tịnh hư không mà hư không kia có thể tịnh được chẳng?

Vua đáp: Chẳng thể.

Diệu Cát Tường bảo: Này Đại Vương! Như Lai lại cũng như thế, cùng với hư không vậy. Nói tất cả pháp bỗng lai tương tục tự tánh chẳng nhiễm. Kia chẳng là

pháp hoặc nhiễm hoặc tịnh mà thật có thể quán được. Thì nơi đó làm sao có thể nói chỗ để giải trừ. Đại Vương! Ta ở nơi nghĩa này như thật thấy rõ nói và làm. Giả sử có hằng hà sa số chư Phật Thế Tôn lại cũng chẳng thể vì Ngài mà giải trừ việc ác được.

Lại nữa Đại Vương! Chư Phật Thế Tôn nội tâm chẳng có chỗ được, chẳng có chỗ bắt đầu. Bên ngoài cũng lại chẳng chỗ được, lại chẳng chỗ bắt đầu. Vì sao vậy? Vì tất cả tự tánh của các pháp đều chẳng có chỗ khởi lên. Lại pháp tự tánh chẳng có chỗ khởi, tức chẳng có nơi chứa nhóm chỗ tánh khởi lên. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp tự tánh chẳng có chỗ khởi vậy tức là chẳng có chỗ thành lập. Tất cả các pháp không có chỗ thành lập tức là không có chỗ chứa nhóm. Tất cả pháp không có chỗ chứa nhóm tức chẳng có sanh ra. Tất cả pháp chẳng có chỗ sanh ra tức pháp ấy lìa tánh. Tất cả pháp lìa tánh tức chẳng thể tác hại. Tất cả pháp chẳng thể tác hại tức chẳng có sanh. Tất cả các pháp chẳng có sanh tức không có pháp dị thực. Tất cả pháp không có chỗ dị thực tức chẳng khởi tác. Tất cả pháp không có chỗ khởi tác tức chẳng có chỗ nhiễm. Tất cả pháp không có chỗ nhiễm tức tự tánh sáng suốt. Tất cả pháp tự tánh sáng suốt tức pháp ấy thanh tịnh. Tất cả pháp thanh tịnh tức là sánh với hư không. Tất cả pháp sánh với hư không tức là chẳng có đối trị. Tất cả pháp chẳng có chỗ đối trị tức lìa nơi hai. Tất cả pháp lìa nơi hai bên tức là pháp chẳng có biên giới. Tất cả pháp không có biên giới tức chẳng có bờ bên. Tất cả pháp chẳng có bờ bên tức chẳng có cứu cánh. Tất cả pháp chẳng có cứu cánh tức chẳng có chỗ để nương. Tất cả pháp chẳng có chỗ nương tức tất cả nơi chẳng điên đảo trụ. Tất cả pháp ở tất cả nơi chẳng điên đảo trụ nên thường, lạc, ngã, tịnh tất chẳng thể được. Tất cả pháp thường tức tương ưng với vô động chuyển. Tất cả pháp tịnh tức là tự tánh sáng suốt, tạo thành các pháp lạc; tức là tương ưng (giống với) vô phân biệt. Tất cả pháp ngã tự tánh tức vô ngã biểu thị tương ưng. Tất cả pháp vô ác tác tức nội tâm dừng yên lặng. Tất cả pháp chẳng thật tức thắng nghĩa đế, chẳng thể có chỗ an lập. Tất cả pháp tịch tịnh tức biến tịch tướng. Tất cả pháp vô ngã tức là ngã và ngã sở lìa nhau. Tất cả pháp vô vi tức là tướng giải thoát. Tất cả pháp lìa tên, tức tên sai biệt chẳng thể được. Tất cả pháp vô phân biệt tức lìa nhiều loại tánh. Tất cả pháp một vị tức là giải thoát phổ nhiếp. Tất cả pháp lìa tướng tức chẳng có tướng nhỏ. Tất cả pháp vô tướng nên chẳng giải được chỗ duyên thanh tịnh. Tất cả pháp không, nên tất cả thấy làm đều lìa. Tất cả pháp vô nguyện tức là qua khỏi ba đời. Tất cả pháp ba đời đoạn trừ tức quá khứ, vị lai, hiện tại đều chẳng thể được. Tất cả pháp Niết Bàn phổ nhiếp tức là cứu cánh vô sanh.

Này Đại Vương! Ý Ngài nghĩ sao? Nếu pháp vô sanh lại chẳng chứa nhóm thì ở trong đó lại có thể có chỗ nhiễm chẳng?

Vua đáp: Không có.

Diệu Cát Tường bảo: Lại cũng có pháp có thể giải trừ chẳng?

Vua bảo: Chẳng thể.

Diệu Cát Tường bảo: Này Đại Vương! Do như thế ấy nên Như Lai biết tất cả pháp cùng Niết Bàn cho đến trong ấy chẳng có ác tác mà có thể giải trừ được. Cho nên Đại Vương! Cái kia tương ưng với thâm cố (sâu xa kiên cố) nên như thế mà làm. Lấy tâm vô điên đảo, phải nên như thật mà làm cho rõ điều này. Như điều

này rõ rồi tùy theo từng lúc mà chẳng có pháp nhỏ nào có thể lấy, có thể bỏ hoặc chẳng có pháp mà có thể cộng (?) trừ được. Nếu tất cả pháp chẳng thể cộng (?) trừ thì thuyết này là vì sự nhẹ nhàng. Nếu pháp nhẹ nhàng tức pháp tịch tịnh. Nếu pháp tịch tịnh tức pháp tự tánh. Nếu pháp tự tánh tức vô tự tánh. Tất cả pháp vô tự tánh tức là vô chủ thể. Nay Đại Vương! Ở nơi ấy nên làm pháp nhẫn. Tức điều này lại cũng không có pháp có thể làm. Vì sao vậy? Nay Đại Vương! Chỗ làm tịch tịnh vậy. Như thế rõ biết rồi liền chứng Niết Bàn. Ở trong này lại chẳng có pháp nào có thể làm. Lại chẳng không chỗ làm. Nếu làm hoặc không làm. Điều này đều quy về Niết Bàn tịch tịnh.

Luận Đại Thừa Bảo Yếu Nghĩa Hết quyển 7

Luận Đại Thừa Bảo Yếu Nghĩa Quyển thứ 8

- *Dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lư Thiệu Khanh. Quy Phạn Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Duy Tịnh và những người khác phụng chiếu vua dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 19 tháng 8 năm 2004.*

Lúc bấy giờ vua A Xà Thế cho mang đến cả trăm ngàn áo tốt đẹp hiến dâng Ngài Diệu Cát Tường Bồ Tát; nhưng Bồ Tát chẳng chịu thọ nhận. Vua lúc ấy cho lấy y báu này quấn lên thân của Ngài Diệu Cát Tường. Y chưa đắp vào thân, Bồ Tát tức thời liền lúc ấy ẩn mất thân. Vua lúc ấy chẳng thấy thân của Bồ Tát nữa. Liền nghe trên không trung tiếng nói rằng:

Nay Đại Vương! Ngài nếu thấy được thân tướng của Diệu Cát Tường thì có thể thấy được chỗ làm việc ác của Ngài. Nếu thấy được việc làm ác, tức thấy được tất cả pháp kia. Như thấy tất cả pháp, lại có thể thấy được chỗ thí y áo đẹp. Nếu Ngài chẳng thể thấy, lại cũng như thấy.

Này Đại Vương! Nếu Ngài có thể thấy có tướng của thân thì như thế mới đem y áo phụng thí. Nhà vua lúc ấy liền đem y áo mỗi mỗi biểu thí tất cả Bồ Tát Thanh Văn đại chúng, cho đến những người trong cung, tỳ nữ, quyền thuộc mà chẳng hề thấy thân tướng của những người kia. Lúc ấy nhà vua nhập vào định để quan sát. Cũng không có một chút màu sắc nào do chỗ thấy của mắt, chẳng có cảnh của tướng có thể hiện ra. Ở nơi ấy chỉ còn có tự thân suy nghĩ chuyển đổi. Lại nghe trên không nói như thế này: Ngài nếu có thể thấy tự thân tướng của mình thì như thế mới đem y áo phụng thí.

Vua lúc ấy tự quán chiếu lại chẳng thấy có tướng của tự thân. Lúc đó đã là tất cả các sắc tướng và suy nghĩ. Lại nghe trên không trung nói rằng:

Này Đại Vương! Ngài như thế chẳng có sắc tướng. Dầu thô, dầu tế mà có thể thấy, lại cũng như thế nên thấy được việc làm ác. Rồi lại như thế thấy được tất cả pháp. Nếu Ngài chẳng thấy điều kia, tức đã lìa sự thấy. Khi lìa sự thấy mà nếu Ngài có thể thấy thì điều này tức là chẳng thấy.

Này Đại Vương! Nếu đã chẳng thấy và chẳng phải chẳng thấy thì điều này là chánh kiến. Sự thấy như thế của tất cả pháp lại tức là chẳng thấy.

Này Đại Vương! Sự chẳng thấy này là chánh kiến. Lúc ấy vua A Xà Thế ở nơi tất cả pháp đối với sự nghi ngờ đều được xa rời. Từ định khởi dậy lại xem xét tất cả đại chúng kia lại hoàn toàn chẳng thấy.

Kinh Huyền Sĩ Nhơn Hiền nói rằng: Bồ Tát có 4 loại pháp tư duy trải qua những ý nghĩa. Thế nào là bốn ?

Một là nương nơi pháp sanh khởi chẳng hề chẳng có nguyên nhân của việc làm.

Hai là chẳng có pháp nào có thể sanh, lại chẳng có Bồ Đặc Già La (chúng sanh) tánh.

Ba là nếu có pháp nương vào để sanh thì sự sanh kia vô tánh.

Bốn là ở nơi pháp thậm thâm chẳng có cửa sai biệt. Lại chẳng hoại sự giác ngộ.

Kinh Bồ Tát Thập Trụ nói rằng: Phật bảo - Này Diệu Cát Tường! Các Bồ Tát có 5 pháp làm cho được an ổn có thể thanh tịnh ở Sơ Địa. Thế nào là năm ?

Một là ở nơi vô sở duyên, giải thoát trí, tự an trụ rồi liền làm cho người kia lại được an trụ nơi vô sở duyên, giải thoát trí. Đây là Bồ Tát được an ổn pháp.

Hai là chỗ vô sở duyên này, giải thoát trí tức không hai, không hai thanh tịnh duyên vào pháp vô sanh. Sự giải thoát này tự an trụ rồi, lại làm cho người khác lại tất được an trụ duyên vào pháp vô sanh, pháp giải thoát. Đây là Bồ Tát được pháp an ổn.

Ba là duyên vào pháp vô sanh kia tức là tự tánh của các duyên vô sanh; nên tất cả pháp không có chỗ nơi. Sự giải thoát này tự yên ở rồi lại làm cho người khác tất được ở yên. Tất cả pháp không có chỗ nơi, nơi pháp giải thoát. Đây là Bồ Tát được pháp an ổn.

Bốn là tất cả các pháp kia không có chỗ tức là phân lập phân biệt, tất cả chẳng có tự tánh, phải biết quán như hư không. Sự giải thoát này tự ở yên rồi, lại

làm cho người kia lại tất được ở yên như hư không trí, trong pháp giải thoát. Đây là Bồ Tát được pháp an ổn.

Năm là trí như hư không này tức là chẳng tạp loạn, chẳng nương tựa, trí lìa tâm ý thức. Sự giải thoát này tự ở yên rồi lại làm cho người khác tất được ở yên, lìa xa tâm, ý, thức, trí, pháp giải thoát. Đây là Bồ Tát được pháp an ổn.

Phải nên biết trong ấy có trí lìa tâm, ý, thức. Tức là vô phát ngộ. Có sở đắc trí là 5 pháp vậy.

Trong kinh Thắng Tư Duy Phạm Thiên sở vấn nói rằng: Phạm Thiên hỏi Quang Võng Bồ Tát rằng: Tất cả pháp đều sâu xa khó hiểu sao? Tất cả pháp chẳng sâu xa khó hiểu sao?

Bồ Tát trả lời rằng: Như Ngài là Phạm Thiên sao lại nói tất cả pháp sâu xa khó hiểu và chẳng sâu xa khó hiểu?

Phạm Thiên nói: Nếu chẳng tư duy tức tất cả pháp đều sâu xa khó hiểu. Nếu tâm và sự suy nghĩ có chỗ hòa hợp tức chẳng sâu xa khó hiểu. Lại nữa tất cả pháp lìa tướng. Đây tức là sâu xa khó hiểu. Nếu lại lìa mà có chỗ hòa hợp thì điều này tức là có sai biệt chỗ làm. Nếu trong ấy có sai biệt chỗ làm tức là các việc làm ấy đều chẳng sâu xa khó hiểu.

Bồ Tát nói: Nếu như người kia nói các pháp mà có thể sanh u?

Phạm Vương đáp: Này Thiện Nam Tử! Nếu tự cảnh giới lìa sự thanh tịnh thực tế thì các pháp ấy có sanh.

Kinh 700 kệ tụng Bát Nhã Ba La Mật Đa nói rằng: Phật bảo - Này Diệ Cát Tường! Lúc người tu hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thì trụ nơi nào mà tu Bát Nhã Ba La Mật Đa?

Diệ Cát Tường bạch Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Con tu Bát Nhã Ba La Mật Đa cả chẳng có chỗ trụ lẩn tu Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Phật bảo: Diệ Cát Tường! Vô trụ làm sao mà tu Bát Nhã Ba La Mật Đa được?

Ngài Diệ Cát Tường đáp: Kính bạch Đức Thế Tôn! Lúc con tu Bát Nhã Ba La Mật Đa thì thật chẳng có pháp để trụ.

Phật bảo: Này Diệ Cát Tường! Lúc người tu Bát Nhã Ba La Mật Đa có được thiện căn gì mà có tăng có giảm?

Bạch Thế Tôn! Kẻ tu Bát Nhã Ba La Mật Đa tất chẳng có pháp tăng hoặc giảm.

Nơi Diệ Cát Tường Bồ Tát Thần Thông phẩm có nói: Có một vị Thiên Tử bạch Ngài Diệ Cát Tường Bồ Tát rằng: Như Ngài đã nói: Ít người có thể giải rõ nghĩa này.

Ngài Diệ Cát Tường bảo: Này Thiên Tử! Như ta đã nói trí huệ Phật sâu xa, hoặc ít hoặc nhiều chẳng thể giải rõ. Vì sao vậy? Vì trí Phật chẳng đằm trước, chẳng phân biệt, chẳng thể ghi nhận, chẳng thể nói, chẳng có tác dụng, chẳng phải là do con đường của ngôn ngữ, lìa tâm ý thức. Nếu có kẻ trí cạn, trí hạn hẹp thì chẳng dễ gì giải rõ.

Thiên Tử nói: Nếu trí Phật chẳng thể biết thì các Thanh Văn làm sao có thể giải nổi. Bồ Tát làm sao ở chỗ bất thoái chuyển?

Diệu Cát Tường nói: Này Thiên Tử! Như Lai dùng thiện phương tiện giả tạo trí bằng văn tự, tùy theo đó mà khai triển giác ngộ. Đây là trí chẳng có văn tự. Giống như trong lửa tìm lửa thì được gì? Này Thiên Tử! Như Lai lại cũng như thế. Đầu tiên liền nói phương tiện về trí của Phật, tức chẳng có loài hữu tình nào có thể hiểu trí của Phật. Cho nên như thế tuyên thuyết đủ loại lời nói khai thị cho trí kia. Đây là trí chẳng có văn tự.

Thiên Tử bảo: Này Diệu Cát Tường! Thế nào là nhiều loại lời nói?

Ngài Diệu Cát Tường đáp: Này Thiên Tử! Nếu nói trì giới cho đến pháp dùng nghĩ; hoặc nói pháp tương ứng của Bát Nhã Ba La Mật Đa; hoặc nói 8 phần pháp Bồ Đề. Đây là nó nhiều loại lời nói vậy. Này Thiên Tử! Hoặc nói lìa sanh, lìa pháp sanh diệt, lìa tạp, chẳng tạp, lời nói lìa nhiễm, lìa tịnh, lời nói chẳng xa rời sanh tử, nói chẳng ham vui Niết Bàn; chẳng trí, chẳng đoạn, chẳng tu, chẳng chứng, chẳng được. Lại cũng không hiện tiền tam muội có thể chuyển. Đây là những điều đã nói. Là những lời nói chơn thật thanh tịnh bất khả tư nghì âm thanh.

Kinh tất cả pháp quyết định vô sở đắc nói rằng: Phật hỏi Diệu Cát Tường: Các Đức Như Lai đã nói bất tư nghì, bất tư nghì cảnh giới. Sao lại như thế?

Diệu Cát Tường thưa: Đây là bất tư nghì, bất tư nghì cảnh giới. Đây là Như Lai nói. Bạch Đức Thế Tôn! Giới ấy lìa sự suy nghĩ, chẳng phải tâm sở hành, chẳng phải tâm so sánh, chẳng phải tâm kén chọn. Bạch Thế Tôn! Tâm này như thế đó, tức bất tư nghì giới. Vì sao vậy? Chẳng có tâm có thể suy nghĩ. Tâm này lìa suy nghĩ vậy. Tức tâm tự tánh lại chẳng chỗ có, mà tâm này là tâm chẳng suy nghĩ, tâm này chơn thật. Bạch Thế Tôn! Điều này cho đến bất tư nghì giới như trong kinh này lại nói.

Phật bảo: Diệu Cát Tường! Người chớ nên làm cho kia bị hóa độ chúng hữu tình.

Diệu Cát Tường thưa: Bạch Thế Tôn. Nếu biết nơi hữu tình giới chẳng tăng chẳng giảm thì nơi ấy có hữu tình nào mà có thể hóa độ để làm cho nhập Niết Bàn. Bạch Thế Tôn! Nếu hư không kia có người hay độ thì hữu tình giới kia lại có thể hóa độ. Lại nữa muốn cho Bồ Đề tâm có chỗ hóa độ mà loài hữu tình kia lại có thể phát khởi mà vì đó hóa độ. Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp là Bồ Đề. Lại chẳng phải Bồ Đề nhiễm tịnh có thể được. Cho nên Thế tôn đã tạo ra như thế. Người chớ bị kia mà hóa độ loài hữu tình.

Đức Phật: Loài hữu tình chẳng nhiễm, ta lại chẳng ở để độ tâm loài hữu tình. Vì sao vậy? Vì Thế Tôn có hữu tình tức có nhiễm tịnh mà vì đó biểu thị. Lại chẳng có hữu tình há có nhiễm tịnh có thể biểu thị sao?

Thế Tôn: Pháp duyên sanh mà thật vô nhiễm, vô tịnh có thể được, mà tất cả pháp tự tánh vô thật duyên sanh tánh vậy. Nếu ở nơi duyên sanh lại nghĩa vô duyên nhiễm tịnh có thể được.

Thế Tôn! Đây là vô sở hữu nghĩa của nghĩa duyên sanh. Người trí đều rõ. Lại là cái nghĩa của duyên sanh như thế. Kể trí nơi đó chẳng có phân biệt. Nếu nghĩa vô phân biệt tức là vô nhiễm tịnh. Giống như huyền sư hoặc đệ tử của huyền sư, giả tạo lầu các hoặc nhà cửa. Đều có ánh sáng rộng lớn cháy khắp. Hoặc có người

nói: Ta có thể mạnh mẽ ở nơi lâu các kia ánh sáng tụ lại mà làm ngưng thở. Người này cho đến tổn hoại thân thể. Từ đó sanh ra mỗi một rồi mất, chẳng thể thành.

Phật bảo: Này Diệu Cát Tường! Như thế, như thế.

Diệu Cát Tường thưa: Bạch Thế Tôn. Nếu bị tinh tấn hóa độ loài hữu tình lại cũng như thế. Từ sự tụ một nhọc rồi mất lại chẳng được. Kinh này lại cũng nói rằng:

Phật bảo: Này Diệu Cát Tường! Ông nên như thật rõ ràng là vì nói pháp này tăng chẳng?

Diệu Cát Tường thưa: Đây nghĩa là như thật rõ ràng. Mà ở nơi như thật rõ ràng ấy lại chẳng có một tánh. Lại cũng chẳng có nhiều tánh mà có thể tạo tác được. Bạch Thế Tôn! Nếu vô chủng loại, vô phân biệt mà làm như thật rõ ràng tức là chẳng như thật rõ ràng. Thế Tôn. Tức điều này chẳng như thật rõ ràng. Đây là tăng ngữ. Cho nên nếu như thật rõ ràng thành rồi thì trong này chẳng khởi ta là phạm phu, ta là thánh nhơn về cái thấy ấy. Vì sao vậy? Vì các pháp không có chỗ để xem. Nếu pháp mà không lập phạm phu, thánh nhơn để thấy, tức được như thật rõ ràng thành tựu. Thế Tôn. Thiện nam tử, Thiện nữ nhơn! Hãy nên như thế mà ở, tức được pháp giới tương ưng. Trong đó chẳng có ít pháp bình đẳng, sai biệt có thể được. Nếu nói pháp phạm phu sai biệt đều chẳng có sanh phân biệt. Mà cả pháp thanh nhơn bình đẳng lại chẳng có sanh phân biệt. Vì sao vậy? Vì chỗ duyên vào không thể được vậy. Nếu mà nơi ấy có chỗ duyên vào hoặc sai biệt bình đẳng có chỗ chấp thủ thì điều này tức là phân biệt. Là tánh phân biệt cả hai đều chẳng có. Nếu nơi kia có chỗ duyên mà sai biệt bình đẳng mà có thể chấp thủ, tức là pháp của ta, pháp kia lại có sự sai biệt. Phạm như thế nên biết quyết định chẳng có pháp có thể giữ.

Kinh Duy Ma Cật nói rằng: Căn bản của bệnh là gì? Nghĩa là có phan duyên tức là căn bản của bệnh. Nếu có phan duyên tức là có bệnh này. Chỗ nào là chỗ phan duyên? Đó là 3 cõi. Nếu không có phan duyên thì kia đâu có chỗ biểu hiện. Nếu phan duyên chẳng thể được tức là chẳng có chỗ được. Sao lại chẳng có chỗ được? Nghĩa là hai cái thấy chẳng có chỗ được. Thế nào là hai cái thấy? Nghĩa là cái thấy bên trong và cái thấy bên ngoài. Cái kia chẳng có chỗ được.

Kinh này cũng nói rằng: Ái Kiến Bồ Tát nói rằng: Sắc không là hai. Sắc tức là không. Phi sắc lại không. Sắc tánh tự không, như thế cho đến thức tức là không. Phi thức lại không. Thức tánh tự không. Những điều này ngũ uẩn đều giải rõ. Đây là vào nơi pháp môn bất nhị.

Kinh Bát Nhã Ba La Mật Đa nói rằng: Xá Lợi Tử hỏi Tôn Giả Tu Bồ Đề rằng: Nếu có Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba La Mật thì làm sao có thể biết được thiện xảo phương tiện?

Tu Bồ Đề trả lời: Này Tôn Giả Xá Lợi Tử! Nếu Bồ Tát Ma Ha Tát tu hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thì chẳng hành sắc, chẳng hành thọ, tướng, hành, thức. Chẳng hành sắc có tướng. Cho đến chẳng hành thọ tướng hành thức có tướng. Chẳng hành sắc phi thường, phi vô thường. Phi khổ, phi lạc. Phi ngã, phi vô ngã. Phi tịch, phi động. Phi không, phi bất không. Phi tướng, phi vô tướng. Phi nguyện, phi vô nguyện. Phi ly, phi bất ly. Như thế cho đến bất hành thức, phi thường, phi

vô thường. Cho đến phi ly, phi bất ly. Ngũ uẩn như thế sở hữu giới xứ, duyên sanh nơi pháp của Bồ Đề phần. Thần thông Ba La Mật Đa, lực vô úy, vô ngại giải, bất cộng Phật Pháp v.v... cho đến phi ly, phi bất ly mà tất cả chẳng làm. Vì sao vậy?

Này Tôn Giả Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Cho đến thức cũng chẳng khác không, không cũng chẳng khác thức. Thức tức là không, không tức là thức. Như thế giới xứ duyên sanh cho đến bất cộng Phật Pháp. Bất cộng Phật Pháp tức là không. Không tức là bất cộng Phật Pháp. Bồ Tát Ma Ha Tát nếu như thế tu hành Bát Nhã Ba La Mật Đa thì tức có thể biết thiện xảo phương tiện, mà Bồ Tát kia ở nơi Bát Nhã Ba La Mật Đa lại chẳng nhớ về ta làm, chẳng nhớ ta chẳng làm. Chẳng nhớ ta lại làm, lại chẳng làm. Chẳng nhớ ta chẳng làm, chẳng phải chẳng làm. Vì sao vậy? Vô tánh tự tánh tức là Bát Nhã Ba La Mật Đa vậy.

Kinh này cũng nói rằng: Phật bảo: Này Kiều Thi Ca! Như người con trai lành gái tốt nào mà tuyên thuyết Bát Nhã Ba La Mật Đa thì hoặc có phỉ báng Bát Nhã Ba La Mật Đa, mà làm sao phỉ báng Bát Nhã Ba La Mật Đa vậy? Vì vậy cho nên nói sắc là vô thường là khổ, vô ngã, bất tịnh. Như thế thọ tướng hành thức cho đến giới xứ, thiên định vô lượng vô sắc định, niệm xứ, chánh cần, thần túc, căn lực, giác đạo, thánh đế, vô sở úy, vô ngại giải, bất cộng Phật Pháp. Cho đến tất cả nên biết là vô thường, là khổ, vô ngã, bất tịnh. Nếu hành như thế là hành Bát Nhã Ba La Mật Đa. Làm điều này rồi nói là phỉ báng Bát Nhã Ba La Mật Đa. Sao lại chẳng hủy báng Bát Nhã Ba La Mật Đa? Nghĩa là nếu nói - Thiện Nam Tử! Ngươi tu Bát Nhã Ba La Mật Đa thì chớ quán sắc vô thường, chớ quán sắc khổ vô ngã, bất tịnh. Cho đến tất cả nên biết lại cũng như thế. Vì sao vậy?

Vì sắc tự tánh vốn không. Nếu mà sắc tự tánh không thì tức là Bát Nhã Ba La Mật Đa. Nếu trong Bát Nhã Ba La Mật Đa vô sắc là thường có thể được thì sắc kia như thế là vô sở hữu vậy. Hướng là thường hoặc vô thường mà có thể được sao? Thọ tướng hành thức cho đến tất cả nên biết lại cũng như vậy. Kẻ làm điều này và nói là chẳng hủy báng Bát Nhã Ba La Mật Đa. Lại nữa nếu nói: Thiện Nam Tử! Ngươi tu Bát Nhã Ba La Mật Đa thì chớ có nghĩa là có pháp mà có thể vượt qua được. Chớ hiểu là có pháp có thể an trụ được. Vì sao vậy?

Bát Nhã Ba La Mật Đa ở trong tất cả pháp đều chẳng có chỗ nương tựa vậy. Nếu pháp chẳng vượt qua, chẳng có chỗ trụ tức tất cả pháp tự tánh đều không. Nếu pháp tự tánh đều không tức là pháp vô tánh. Nếu pháp vô tánh tức là Bát Nhã Ba La Mật Đa. Bát Nhã Ba La Mật Đa này tức chẳng có pháp ra vào hay sanh diệt. Như thế nói rằng: Đây chẳng hủy báng Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Tu Bồ Đề lại bạch Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn. Bát Nhã Ba La Mật Đa làm sao có thể được? Làm sao không chỗ được?

Phật dạy: Này Tu Bồ Đề! Nếu là pháp thì có hai, tức có chỗ được. Nếu pháp không hai tức không chỗ được.

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Thế nào là hai?

Phật bảo: Này Tu Bồ Đề! Nhân, sắc là hai. Ý, pháp là hai. Cho đến Bồ Đề pháp, Phật Pháp là hai.

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Có chỗ được, không chỗ được là gì? Không chỗ được tức là không chỗ được sao?

Phật bảo: Này Tu Bồ Đề! Chẳng kia có chỗ được là chẳng chỗ được. Lại chẳng phải không chỗ được là chẳng có chỗ được. Tu Bồ Đề! Nếu có chỗ được hoặc không chỗ được mà đều bình đẳng thì điều này tức là không chỗ được.

Lại nữa Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Há chẳng trụ nơi thắng nghĩa để để chứng A Nậu Đa la Tam Miệu Tam Bồ Đề quả sao?

Phật bảo: Chẳng phải.

Tu Bồ Đề lại bạch: Ở nơi pháp điền đảo sao?

Phật bảo: Chẳng phải.

Tu Bồ Đề lại bạch: Nếu chẳng trụ ở thắng nghĩa để lại chẳng trụ ở pháp điền đảo để thành chánh giác thì há chẳng phải Như Lai đã chẳng chứng quả Bồ Đề sao?

Phật bảo: Tu Bồ Đề! Ta đã chứng quả Bồ Đề. Mà ở nơi ấy có giới, vô vi giới tất vô chỗ trụ. Lại nữa Phật bảo: Tu Bồ Đề! Ta chẳng thể vô tánh, nơi vô tánh ấy mà thành chánh giác.

Tu Bồ Đề thưa: Bạch Thế Tôn! Há chẳng phải có tánh, vô tánh có thể thành chánh giác chăng?

Phật bảo: Chẳng phải thế.

Tu Bồ Đề thưa: Nếu mà trong vô tánh, vô tánh có thể thành chánh giác chăng?

Phật bảo: Chẳng thế.

Lại nữa Tu Bồ Đề! Ta ở nơi Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa kinh đã từng nói với người rằng: Tu Bồ Đề. Ý ông nghĩ sao? Như Lai có được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề chăng? Như Lai có thuyết pháp chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Theo như chỗ con hiểu nghĩa của Phật thì chẳng có pháp nào mà Như Lai đã được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Lại cũng chẳng có pháp nào mà Như Lai có thể nói cả. Vì sao vậy? Nếu có pháp mà Như Lai đã giảng nói thì pháp kia chẳng thể giữ, chẳng thể nói, phi pháp, phi phi pháp. Vì sao vậy? Vì tất cả các hiền thánh đều từ chỗ vô vi pháp mà có sự sai biệt. Cho nên Như Lai vì đó hóa độ các loài hữu tình vậy. Dùng thiện phương tiện, khai mở nhiều cửa ngõ khác nhau để tuyên thuyết đây là chánh pháp sâu xa vậy.

Luận Đại Thừa Bảo Yêu Nghĩa Hết quyển 8

Luận Đại Thừa Bảo Yêu Nghĩa quyển thứ 9

- *Dịch kinh Tam Tạng Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lư Thiếu Khanh - Quy Phạn Đại Sư Sắc Tử Sa Môn Thần Duy Tịnh và những người khác cùng phụng chiếu vua dịch từ chữ Phạn sang chữ Hán.*

- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt ngày 19 tháng 8 năm 2004.*

Như kinh Nhập Lăng Già nói: Đại Huệ Bồ Tát hỏi về Như Lai Tạng.

Phật bảo: Này Đại Huệ! Vì sao mà người nay hỏi ở tại tánh Như Lai rõ ràng thanh tịnh, bỗng lai thanh tịnh, như thế mà nói. Như Lai đầy đủ 32 tướng. Tại tất cả thân của loài hữu tình như đồ quý vô giá mà bị cột chặt nơi áo đơ bản. Uẩn xứ giới y ấy che khuất cũng lại như vậy. Sự tham sân si kia chẳng thật kể chấp. Điều này là cấu nhiễm, là pháp vô thường, là chẳng kiên cố, là chẳng cứu cánh.

Đại Huệ bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế Tôn! Ngoại đạo nói về thần ngã. Vì sao chẳng thể so sánh với tạng ngữ của Như Lai. Vì ngoại đạo nói thần ngã là thường. Ngã ấy hay tạo tác. Là phược tự tại mà vĩnh viễn bất diệt. Thuyết kia như thế nói về thần ngã.

Phật bảo: Đại Huệ! Ngoại đạo và lời nói của ta chẳng thể sánh với Như Lai tạng ngữ được. Đại Huệ! mà chỗ ta nói thực tế Niết Bàn vô sanh, không, vô tướng, vô nguyện v.v... là những câu nghĩa. Như Lai, ứng cúng, Chánh Đẳng, Chánh Giác, vì những kẻ ngu muội làm cho xa lìa, vô ngã, sợ hãi. Vì thế cho nên phương tiện nói vô phân biệt, vô sở đối ngại ở cửa Như Lai tạng. Điều này lại chẳng phải vị lai hiện tại. Chư Bồ Tát Ma Ha Tát chấp trước chỗ làm của ta. Này Đại Huệ! Giống như người làm đồ gốm dùng nước nhồi đất thành bùn và tạo nên công cụ cùng nhiều loại hình tướng khác nhau. Như Lai lại cũng như thế. Trụ ở pháp vô ngã, là tướng phân biệt. Cho nên nhiều loại thắng huệ phương tiện thiện xảo tương ứng. Hoặc nói Như Lai tạng. Hoặc nói pháp vô ngã, có ít nhiều xảo văn cú, ngôn từ, thí dụ mà nói. Đây là duyên mà ngoại đạo và lời nói của ta chẳng thể so sánh với lời nói của Như Lai Tạng được.

Này Đại Huệ! Lại nơi ta nói Như Lai tạng ngữ chỉ vì hàng phục ngoại đạo vội chấp vào lời nói của ta. Cho nên phương tiện nói Như Lai tạng. Như thế và vội chấp thế về ý lạc, rơi vào chỗ không thật chủ tế, thấy kể chấp. Nếu ở nơi 3 cửa giải thoát ý lạc đầy đủ. Tức hay xa chứng quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Do nghĩa này mà Như Lai, ứng cúng, Chánh Đẳng, Chánh Giác đã nói Như Lai tạng pháp cùng ngoại đạo là lời nói của ta chẳng thể so sánh cùng. Cho nên Đại Huệ! Vì làm cho ngoại đạo lìa các kiến chấp, làm cho điều này sẽ được tùy thuận Như Lai vô ngã tạng pháp. Điều này nói là vô thượng thành tựu pháp cứu cánh. Nghĩa là chư Bồ Tát không, vô sanh, vô nhị, vô tự tánh pháp. Nghĩa là pháp thậm thâm. Nếu có tuyên thuyết cùng thọ trì tức hay phổ nhiếp tất cả kinh Đại Thừa trong ý nghĩa sâu xa. Kinh này lại cũng nói rằng: Đại Huệ! Không này, vô sanh, vô nhị, vô tự tánh tướng là phổ nhiếp tất cả chư Phật và tất cả kinh điển vậy.

Trong Nguyệt Đẳng Tam Muội kinh, Như Lai đã nói kệ rằng:

**Ở trong ba ngàn đại thế giới
Ta đã tuyên nói các kinh điển
Nhiều loại câu văn đều một nghĩa
Cho nên chẳng thể nói khắp cả
Cho đến tất cả các Như Lai**

Lại rộng nói đến nhiều loại pháp
Ở nơi một câu tu học rồi
Tất cả tu tập được thành tựu
Tất cả các pháp đều tánh không
Nếu người ở nghĩa hiểu rõ ràng
Thì nghĩa câu này học sẽ thành
Mà nơi Phật Pháp chẳng lìa, được
Ở chỗ sâu xa hay tin giải
Rộng được tất cả thắng phước sanh
Các cõi thế gian, xuất thế gian
Làm công việc này đến thành Phật.

Kinh Bảo Thọ nói rằng: Lại nữa Diệu Cát Tường! Nếu có Bồ Tát trải qua trăm ngàn kiếp, lành tu 6 Ba La Mật Đa đầy đủ thiện xảo phương tiện. Nếu có người ở nơi chánh pháp này mà cần cầu nghe thọ thì so sánh với phước trước, ở đây gấp bội phần. Hà huống có tâm vô sở cầu để nghe, thọ, biên chép, vì kia mà rộng nói.

Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Đa nói rằng: Phật bảo - Này Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Trong hằng hà ấy mà có thiếu số lại có mỗi mỗi cát sông hằng thì hằng hà này số cát ấy nhiều chăng?

Tu Bồ Đề thưa rằng: Hằng hà ấy nhiều vô số, hà huống là số cát kia.

Phật bảo: Tu Bồ Đề! Ta nay nói lời thật cho người rằng: Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi Hằng Hà ấy có nhiều cát như cát của thế giới dùng bảy thứ quý đầy đầy cả thế giới để mà bố thí chư Phật Như Lai thì thiện nam tử, thiện nữ nơn kia nương vào phước ấy được nhiều chăng?

Tu Bồ Đề thưa: Thật nhiều, bạch Đức Thế Tôn. Thật nhiều, bạch Đức Thế Tôn.

Phật bảo: Tu Bồ Đề! Nếu có người ở nơi chánh pháp cho đến thọ trì một đến bốn câu kệ và vì người khác mà diễn nói thì phước này hơn kia.

Trong kinh Phạm Vương Vấn nói rằng: Này Nơn Giả! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nơn ở nơi Như Lai mà vui tu việc phước thì nên biết ở nơi chánh pháp này nghe, tin giải và thọ trì v.v... tức có thể rộng được sắc tướng. Cao đẹp rộng nhiều quyến thuộc ở nơi pháp tự tại. Ở trong cõi trời người luôn thọ được những niềm vui.

Theo kinh Xá Lợi Tử nói Bát Nhã Ba La Mật Đa rằng: Xá Lợi Tử bạch Phật rằng: Kính bạch Thế Tôn. Nếu lại có người được nghe nói Bát Nhã Ba La Mật Đa này; nghe rồi tin giải thì người này tức ở nơi Bồ Đề được bất thối Bồ Đề.

Từ chuyên Thị Tát thưa: Bạch Thế Tôn! Nếu có nghe nói Bát Nhã Ba La Mật Đa này rồi liền tin giải thì Bồ Tát tức được gần quả vị Phật.

Diệu Cát Tường Bồ Tát thưa: Bạch Thế Tôn. Nếu có nghe nói Bát Nhã Ba La Mật Đa, nghe rồi tin giải, thấy đó là Bồ Tát sẽ như Phật, tướng tất cả tội nhiễm ác

tác mà tất được giải trừ. Tất cả nghiệp chứng đều được thanh tịnh. Ở nơi pháp sâu xa ấy có thể sanh thắng giải.

Kinh Như Lai Tạng nói rằng: Phật bảo - Nay Ca Diếp! Tội cực 10 bất thiện nghiệp, gọi:

Thứ nhất là giả sử có người Duyên Giác vì cha mà cùng sát hại. Đây là tội cực ác sát sanh.

Hai là xâm đoạt tài vật của Tam Bảo. Đây là tội cực ác trộm lấy.

Ba là giả sử có người A La Hán vì mẹ mà sanh tâm nhiễm trước thì đây là tội cực ác tà nhiễm vậy.

Bốn là hoặc có nói ta là Như Lai v.v... Đây là tội vọng ngữ cực ác.

Năm là ở nơi Thánh Chúng mà làm ly gián. Đây là tội lương thiệt tối cực.

Sáu là hủy báng Thánh Chúng. Đây là tội cực ác về miệng.

Bảy là ở nơi chánh pháp muốn tạp sức vì chướng. Đây là tội cực ác vì ý ngữ.

Tám là ở nơi đường chánh, đường ngay mà có sự lợi dưỡng khởi lên, có tâm xâm đoạt. Đây là tội tối cực của tham dự.

Chín là xưng tán nghiệp ngữ vô gián. Đây là tội tối cực của sân si.

Mười là khởi tâm hẹp hòi thấy ác. Đây là tội tà kiến tối cực.

Nay Ca Diếp! Những điều này là nghiệp bất thiện. Đều là tội cực đại. Ca Diếp! Nếu có một loài hữu tình nào có tội như thế làm đủ 10 điều bất thiện thì Như Lai tức vì đó mà tuyên nói như duyên hòa hợp pháp, làm cho kia được giải nhập. Lúc ấy lại chứng có ngã như, hữu tình thọ, tưởng. Nếu hay giải pháp này rồi vô tác, vô vi như huyền pháp. Liã nhiễm, thanh tịnh tự tánh sáng suốt; giải tất cả pháp bỗng lai đều thanh tịnh. Ở nơi tất cả pháp tịnh tín thắng giải. Ta chẳng nói loài hữu tình kia đọa nơi ác thú. Vì sao vậy? Chẳng có phiền não tự tánh có thể được. Sanh rồi tức thời tất cả được phá tán. Cho nên phải biết các phiền não do một như duyên hòa hợp mà sanh. Sanh rồi tức diệt. Nếu khởi tâm khiển trừ mà các phiền não theo, tức là có sanh. Nếu như tín giải thì kia lại nào có tội phân vị. Chẳng có nơi nào dung thọ mà nói có tội chướng mà có thể trụ. Chẳng có xứ nào cả.

Như Trì Luật Ưu Bà Ly Tôn Giả hỏi trong hàng Ma phẩm rằng: Những ác ma kia thế nào mà các Tỳ Kheo chơn trì luật thực hành?

Ma Thưa: Thưa Tôn Giả! Nếu Tỳ Kheo hiểu rõ tất cả pháp luật cứu cánh điều phục rằng các tội gốc gác chẳng có trước sau, liã những sự nhỏ nhặt vậy. Nếu phạm tội đọa và làm việc ác thì được giải trừ chớ sanh cứng nhắc đả trước. Những pháp như thế vì kia mà khai thị. Tội kia đáng tội ngũ vô gián, cũng được giải trừ, hà huống là những kẻ chỉ phá giới ít hay cấu nhiễm. Theo pháp luật mà nói thì chẳng phải vì khách trần phiền não nhiễm ô, sanh xuất và liã sự suy nghĩ, phải biết những phiền não ấy chẳng trong chẳng ngoài, lại chẳng ở giữa. Chẳng liã nhiễm tức biết có thể trừ được phiền não. Tánh liã nhiễm ấy lại chẳng thể phân tán. Kẻ biết quán như thật về các phiền não giống như gió mây trôi nổi làm tan ra, tùy theo phương hướng thích hợp mà tụ lại. Lại nữa những phiền não ấy cũng giống như trong nước có ánh trăng. Những ảnh tượng ấy hiện ra nên đối lại với hiện tiền. Lại các phiền não ấy là cảnh giới hắc ám mà đèn trí huệ sáng suốt có thể

chiếu phá được. Lại nữa phiền não kia là loại giặc làm não hại sắc tướng như những Dạ Xoa La Sát. Nếu tác ý sâu xa như thật quán sát tức thời chẳng có chỗ để tồn tại. Lại nữa những phiền não thường hay ti tiện nhỏ nhặt. Nếu chẳng có ý chí sâu xa thì phiền não ấy sẽ tăng trưởng ở nơi không, vô tướng, vô nguyện, trí huệ pháp mà những pháp này chẳng bị di hại. Lại nữa như thế các phiền não kẻ trí thì biết sự nhiễm trước kia, phiền não ấy là chỗ đối trụ của loài hữu tình. Đứng trước việc này nên khởi tâm bi mẫn vì đó nói vô ngã, vô hữu tình pháp, làm cho đây là nhiễm ô. Điều này tức là vì chơn thật trì luật.

Trong kinh A Xà Thế Vương nói rằng: Phật dạy - Này A Nan! Ta nay đem lời thật bảo cho người rằng nếu kẻ tạo ngũ vô gián tội mà được nghe chánh pháp như thế này rồi thì có thể sanh thắng giải. Ta chẳng nói người kia có nghiệp và nghiệp chướng. Này A Nan! Đây là lời quan trọng. Điều này ở nơi tuyên thuyết chánh pháp sâu xa hay sanh thắng giải nên xưng tán rộng ra. Trong rất nhiều kinh chuyên cần nghe thọ, chẳng lìa thiện xảo phương tiện mà Bồ Tát nên như thế mà không làm, nói pháp sâu xa. Cho nên trí huệ và phương tiện là 2 pháp chẳng lìa xa. Đây là Bồ Tát vì tương ưng với chánh pháp.

Kinh Duy Ma Cật nói rằng: Không phương tiện, trí huệ bị trói buộc. Có phương tiện, trí huệ được giải rõ.

Thế nào là không phương tiện, trí huệ bị trói buộc?

Nếu Bồ Tát ở nơi không, vô tướng, vô nguyện mà điều phục tâm này thì không những tướng hảo trang nghiêm Phật độ, làm thành thực các loài hữu tình, mà điều này tức là chẳng có phương tiện nên huệ bị cột trói.

Thế nào là có phương tiện, trí huệ được giải bày?

Nếu Bồ Tát hay vì tướng hảo trang nghiêm Phật độ mà thành thực ở loài hữu tình thì ở nơi không, vô tướng, vô nguyện phải điều phục tâm này, siêng năng cần mẫn không làm mà chẳng mệt mỏi giải đãi. Đây tức là có phương tiện làm cho trí huệ được giải bày.

Thế nào là không trí tuệ, phương tiện cột chặt?

Nếu Bồ Tát ở nơi thấy các phiền não sanh khởi, tùy theo đó mà có chỗ dính mắc, rồi lại phát khởi tất cả thiện căn, hồi hướng vô thượng Bồ Đề. Đây tức là vì vô trí huệ, phương tiện ràng buộc.

Sao gọi là có trí huệ và phương tiện được giải bày?

Nếu Bồ Tát ở nơi thấy phiền não sanh khởi tùy duyên đoạn trừ các chấp trước mà phát khởi tất cả thiện căn hồi hướng vô thượng Bồ Đề tất chẳng có chỗ chấp giữ thì đây tức là có trí huệ, phương tiện giải bày. Trí huệ này và phương tiện kia là 2 pháp hòa hợp. Phải nên biết tất cả là những hạnh của Bồ Tát.

Thế nào là hạnh của Bồ Tát?

Nghĩa là chẳng phải việc làm của kẻ phạm phụ. Chẳng phải là việc làm của hiền thánh. Đó là Bồ Tát hạnh. Ở nơi sanh tử chẳng bị nhiễm ô. Ở nơi Niết Bàn chẳng vĩnh viễn tịch diệt. Đó gọi là Bồ Tát hạnh. Tuy cầu trí tứ đế nhưng lại chẳng phải thủ chứng Niết Bàn. Đây là Bồ Tát hạnh. Tuy quán nội không mà thường nhớ nghĩ ở nơi ba cõi, thị hiện vào đó để thọ sanh. Đó là Bồ Tát hạnh. Tuy quán vô sanh mà chẳng nhập chánh vị. Đó là Bồ Tát hạnh. Tuy nhiếp tất cả loài hữu tình

mà chẳng nhiếp trước. Đó là Bồ Tát hạnh. Tuy làm ở nơi không mà thường siêng năng cầu tướng công đức. Đó là Bồ Tát hạnh. Tuy làm chỗ không làm mà siêng tu tất cả thiện hạnh, rộng được nhẹ nhàng. Đây là Bồ Tát hạnh. Tuy tu chỉ quán mà chẳng rơi vào cứu cánh tịch diệt. Đó là Bồ Tát hạnh. Tuy chuyển pháp luân thị hiện Đại Niết Bàn mà chẳng bỏ việc Bồ Tát sở hạnh. Đó là Bồ Tát hạnh. Phàm như thế tất cả đều là chỗ làm của các vị Bồ Tát.

Kinh Hàng Ma nói rằng: Lại nữa ở nơi các Bồ Tát Ma Ha Tát tối thượng chánh hạnh tức là thắng huệ trí tăng thượng tương ưng. Mà phương tiện trí tức phổ nhiếp tất cả thiện pháp ấy. Thắng huệ trí nghĩa là vô ngã, vô nhơn, vô hữu tình, vô thọ giả, vô nhu đồng v.v... Phương tiện trí tức là thành thực tất cả hạnh của loài hữu tình. Thắng huệ trí tức là biến nhiếp tất cả hạnh của pháp. Phương tiện trí tức là hạnh chánh pháp nhiếp thọ. Thắng huệ trí là tất cả Phật Pháp giới, hạnh chẳng phân biệt. Phương tiện trí là tất cả Phật Pháp tôn trọng cúng dường, làm việc thừa sự ấy. Thắng huệ trí là tất cả Phật sát, hạnh như hư không. Phương tiện trí là tất cả Phật sát công đức trang nghiêm đầy đủ, làm việc thanh tịnh trang nghiêm. Thắng huệ trí là tất cả hiền thánh tu hạnh vô vi. Phương tiện trí tức là ở nơi tất cả Thầy Tổ khởi tâm tôn trọng, bố thí đủ loại đầy đủ. Thắng huệ trí là quan sát thân Phật vô lậu. Phương tiện trí là hạnh tu Phật tướng tốt. Thắng huệ trí là quan sát tất cả hạnh vô sanh, vô khởi. Phương tiện trí là thường tư duy về 3 cõi thị hiện việc thọ sanh.

Kinh Vô Tận Ý nói rằng: Thế nào là vị Bồ Tát phương tiện? Lại thế nào là Bồ Tát thắng huệ?

Nghĩa là khi nhập định thì khởi đại bi, duyên vào chỗ sâu xa kiên cố, dùng tâm ấy để quan sát loài hữu tình. Đây tức là phương tiện. Ở nơi định mà trụ tịch biến tịch. Đây gọi là thắng huệ. Nếu lúc vào định mà khởi tâm đại bi tùy thuận Phật đạo thì đây tức là phương tiện. Nếu chẳng có nơi để nương tựa quan sát. Đây là thắng huệ. Nếu vào định mà quán sát phổ nhiếp tất cả pháp kia. Thì đây là phương tiện. Nếu quán pháp giới không có chỗ phân biệt thì đây là thắng huệ. Nếu lúc nhập định thì thân Phật trang nghiêm ở nơi hiện tiền. Đây tức là phương tiện. Nếu quan sát pháp thân có phần vị, thì đây là thắng huệ.

Kinh Duy Ma Cật nói rằng: Phật bảo - Nay Từ Thị! Bồ Tát có 2 tướng. Một là hay vui tin câu văn cấu trúc lộn lạo. Hai là chẳng sợ pháp sâu xa. Như thật giải nhập là vì 2 tướng. Nếu Bồ Tát vui tin tôn trọng văn cú lộn lạo thì phải biết đây là sơ học Bồ Tát. Nếu lại ở nơi thanh tịnh sâu xa kinh điển này mà phổ nhiếp nhiều loại văn nghĩa sai biệt, nghe thọ tuyên thuyết sanh thắng giải. Phải biết đây là Bồ Tát lâu tu phạm hạnh. Lại có 2 loại pháp. Đây tức là sơ học Bồ Tát vì tự hại mình, chẳng điều phục tâm này với pháp sâu xa kia.

Một là ở nơi xưa chưa nghe kinh điển sâu xa, nghe rồi sợ hãi sanh nghi, lại chẳng tùy thuận. Ngược lại sanh khi chê hủy báng và nói rằng: Ta ngày xưa chưa nghe pháp này từ đâu đến.

Hai là ở nơi đại pháp khí tuyên nói pháp sâu xa. Kẻ thiện nam ấy chẳng vui gần gũi lại chẳng tôn trọng. Hoặc lúc ấy ở nơi mật thuyết qua khỏi. Đây là 2 pháp.

Lại cũng có 2 pháp. Bồ Tát tuy tín giải sâu xa pháp lại tự gây tổn thương, chẳng thể mau chứng vô sanh pháp nhiễm.

Một là khinh chê sơ học Bồ Tát chẳng vì nhiếp thọ, chẳng vì giải rõ lại chẳng dạy cho sám hối.

Hai là tuy tín giải pháp sâu xa mà chẳng học tập lại chẳng tôn trọng. Chẳng làm tài thí, pháp thí, để nhiếp thọ hữu tình. Đây là hai pháp. Ở đây nên biết. Nếu chur hữu tình giải nhập chur Phật và chur Bồ Tát về đại uy đức lực thì thật là khó được. Thế nào là Bồ Tát đại uy đức lực?

Kinh Duy Ma Cật nói rằng: Duy Ma Cật bảo: Ngài Đại Ca Diếp! Ở nơi 10 phương thế giới hiện làm ma vương, tất cả đều ở chẳng thể suy nghĩ giải thoát Bồ Tát. Vì thiện phương tiện thành thực hữu tình mà hiện làm tướng ma. Lại nữa trong 10 phương thế giới hoặc có Bồ Tát từ việc tìm cầu ăn uống, tay chân, tai mũi, máu thịt, da cốt, đầu mắt, thân phận vợ con nô tỳ, nhơn dân quốc ấp, xe cộ, voi ngựa v.v... Phạm như thế hoặc có kẻ đến xin thì tất cả đều cho cả. Bồ Tát này với tướng như thế là hành bức bách. Những điều này tất cả đều trụ ở bất khả tư nghĩ giải thoát Bồ Tát.

Ngài Ca Diếp! Giống như voi tốt bước đi chẳng phải như con lừa. Phạm phu lại cũng như thế chẳng thể như bức bách Bồ Tát được. Mà Bồ Tát đây lại hay như thế nên gọi là Bồ Tát bức bách.

Luận Đại Thừa Bảo Yếu Nghĩa Hết quyển 9

Luận đại thừa bảo yếu nghĩa Quyển thứ 10

- *Dịch kinh Tam Tạng Triêu Tán Đại Phu Thí Hồng Lư Thiệu Khanh - Quy Phạm Đại Sư, Sắc Tử Sa Môn Thần Duy Tịnh và những người khác phụng chiếu vua dịch từ chữ Phạm sang chữ Hán.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng chùa Viên Giác Hannover, Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt, ngày 20 tháng 8 năm 2004 ngày mà Xá Lợi Phật và của chur vị Bồ Tát, chur Thánh Tăng đã đến chùa Viên Giác.*

Như kinh Hoa Nghiêm nói rằng: Pháp giới hạnh nguyện phần vị tuyên nói Bồ Tát có vô tận giống Phật ở nhiều thế giới. Đức Thế Tôn đã dùng âm thanh của Như Lai để phổ biến trí huệ ấy đến các cảnh giới. Từ quốc độ kia đã đến trước Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, xuất hiện thành thân tướng uy đức của Bồ Tát. Cho nên tất cả phân thân, tất cả tướng hảo, tất cả lỗ chơn lông, tất cả trang nghiêm, tất cả y phục và duyên cụ v.v... tất cả quyền thuộc của Bồ Tát đầy đủ nơi Thế Tôn Đại Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Đầu tiên có tất cả những vị Phật trong quá khứ. Ở phía sau là những vị đã được thọ ký và chưa được thọ ký tất cả cùng đến với Như Lai. Hiện tại 10 phương tất cả Phật sát, phổ biến an trụ tất cả Bồ Tát. Đã hàng tu tập bố thí Ba La Mật Đa tương ưng làm trước rất nhiều. Tất cả những kẻ thọ nhận và những vật bố thí đều được ảnh hiện. Tất cả thân tướng, tất cả lỗ chơn lông và các tướng tốt khác v.v... lại đều hiện rõ mà đều biểu thị.

Lại nữa thân kia chia ra và tùy theo lời nói. Tất cả y phục và những đồ trang sức v.v... mà cũng hiện ra mỗi mỗi rõ ràng.

Lại nữa cũng có những vị đã từng tu tập trì giới Ba La Mật tương ưng những việc đã làm trước rộng như biển.

Lại những vị tu nhân nhục Ba La Mật thị hiện cắt bỏ thân thể từng phần tương ưng với những việc làm ấy như biển.

Lại có Bồ Tát gia hạnh tinh tấn tương ưng với việc làm như biển. Lại có các Đức Như Lai rộng tu tịnh lự (thiền định) bằng sự tương ưng với những việc làm trước như biển.

Lại chư Như Lai chuyển đại pháp luân pháp sự thành tựu xả bỏ chỗ tự tại thân tướng, các cửa ảnh hiện mỗi mỗi biểu thị tương ưng với việc làm trước như biển.

Lại các Đức Như Lai vui thấy các con đường Bồ Tát ở tất cả thế gian tối thượng ái lạc tương ưng những việc làm trước như biển.

Lại có chư vị Bồ Tát, các thắng nguyện hải tạng thượng pháp môn, quảng đại trang nghiêm tương ưng với những việc làm trước như biển.

Lại chư Bồ Tát lực Ba La Mật Đa, các hạnh thành thực thanh tịnh tương ưng với những việc làm trước như biển.

Lại chư Bồ Tát quảng đại pháp giới tất cả thân biến vân, quảng đại chỗ làm. Chư Bồ Tát biết cảnh giới tương ưng với việc làm trước.

Như thế cả 10 Ba La Mật Đa đều ảnh hiện biểu thị. Rộng trong pháp giới tất cả quảng đại chư thân biến vân lai nghệ trước Phật. Rồi thì Bồ Tát cùng quyền thuộc đánh lễ Phật, liền ở trên không hóa hiện tất cả Kim Cang Đế, bảo tâm trang nghiêm tạng, lầu các lớn, giữa Kim Cang Đế đó có hoa sen xanh và tòa sư tử. Trên đó ngồi kiết già. Hiện ra các Bảo Điện Ma Ni Vương như vòng xích che ở trên. Lại cùng với 3 đời tất cả chư Như Lai âm thanh bảo vương anh lạc trang sức đẹp đẽ, dùng để đội lên trên đầu. Hiện ra thân Bồ Tát rời gia trì mà ở. Những Bồ Tát cùng quyền thuộc ấy tất cả đều từ Phổ Hiền Bồ Tát hạnh nguyện mà xuất sanh. Ở nơi tất cả Như Lai, ở cửa tín căn biểu hiện thanh tịnh. Trí nhãn ở chỗ quán nghe tất cả Như Lai pháp luân kinh trong lý âm thanh thắng hải, phổ nhiếp tất cả Bồ Tát được tự tại. Lại được tối thượng Ba La Mật Đa. Tất cả Như Lai đều vân tập. Ở mỗi sát na sát na đều rộng hiện thân biến, xuất hiện các thân hữu tình cảnh giới

rộng rãi. Tất cả Như Lai đều hội ở đạo tràng, nơi thân ánh sáng chiếu khắp tất cả thế giới. Ở nơi tất cả thế giới phổ nhiếp ảnh hiện. Các tướng của cảnh giới như vi trần tụ lại. Cho nên tất cả hữu tình thiện căn thành thực. Nên hóa độ mà tất cũng có thể ứng hiện đến. Tất cả Như Lai chuyển pháp luân nơi mây. Tất cả lỗ chơn lông có âm thanh các cảnh giới. Tất cả thế giới đều phổ biến. Tất cả thiện căn xuất sanh, sanh rồi tức thời thân của các loài hữu tình tất cả đều được bình đẳng. Tất cả các phương kia nơi biển mây một tâm sát na rộng hiện thần biến.

Kinh này cũng nói rằng: Bồ Tát có đại uy đức lớn. Lúc ấy Thiện Tài Đồng Tử liền quán xem thân tướng của Ngài Phổ Hiền Bồ Tát. Cho đến thấy Bồ Tát mỗi mỗi thân đều phân ra và mỗi mỗi thân đều chia rõ ràng. Mỗi một giới thể, mỗi một giới thể nhỏ nhặt cũng chia ra rõ ràng. Mỗi một phân thân có phần vị riêng biệt. Mỗi một phân thân, mỗi chia riêng ra rõ ràng. Một một chỗ nương tựa, mỗi mỗi phân minh. Mỗi một sợi lông, mỗi mỗi lông đều rõ ràng. Hiện ra nơi 3.000 đại thiên thế giới có gió, lửa, đất. Ở nơi biển lớn, sông ngòi, ao hồ, núi quý. Cho đến Tu Di Sơn, Thiết Vi Sơn v.v... quốc thổ, thành ấp, tục lạc, nơi chốn, cây rừng, nhà cửa cho đến nhân dân, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A Tu La giới, giới rồng, cảnh giới của ca lâu la. Cảnh giới của người, của trời và cảnh giới của Phạm. Dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Đó là những cảnh giới, tất do thần lực gia trì mà ở lại. Cho đến hình sắc, hiển sắc mây, điện chớp, tinh tú. Ngày đêm tròn bán nguyệt thì năm chia. Trụ kiếp hoại kiếp, hiện như thế, đây là thế giới tướng rồi. Lại ở nơi Đông Phương tất cả thế giới lại quán như thế. Nam Tây Bắc phương, tứ dung thiên hạ tất cả thế giới như đối lại quan sát hiện tiền cũng lại như vậy.

Lại nữa chư Phật giảng sanh chúng hội đạo tràng cùng loài hữu tình sở hữu cõi Ta Bà thế giới này. Trước từ chỗ quá khứ, tất cả thế giới, tất cả hỗ tương, tất cả thấy Phổ Hiền Bồ Tát mỗi mỗi thân có tướng người lớn. Khi chư Phật giảng sanh tất cả Bồ Tát đều ngồi nơi đạo tràng. Và nhà cửa của chúng hữu tình ngày đêm kiếp số như thế sau đó cho đến vị lai tất cả thế giới Phật sát đều phổ biến tất cả lại cũng như vậy. Đều thấy như Ta Bà thế giới này trước sau, ở giữa tất cả thế giới, tất cả hỗ tương thấy các tướng ảnh. Như thế 10 phương trước sau ở giữa tất cả thế giới. Tất cả đều thấy Phổ Hiền Bồ Tát mỗi mỗi thân có tướng người lớn. Mỗi mỗi sợi lông đều mỗi mỗi phân minh hỗ tương chẳng tạp. Tất cả đều thấy Phổ Hiền Bồ Tát ngồi trước Đức Thế Tôn Tỳ Lô Giá Na Như Lai ở nơi hoa sen lớn trên tòa sư tử hiện du hí thần thông. Lúc ấy ở phương Đông nơi thế giới Liên Hoa Kiết Tường của Hiền Kiết Tường Như Lai, thấy ở đây hiện du hí thần thông. Đông phương như thế phổ biến 10 phương tất cả thế giới cũng lại như vậy. Những sự thấy tất cả các Đức Như Lai là có túc căn của mỗi người mà Ngài Phổ Hiền Bồ Tát ngồi nơi hoa sen lớn nơi sư tử tòa đang hiện du hí thần thông. Như vậy cả 10 phương tất cả thế giới đều thấy được tất cả Đức Như Lai đầy đủ cũng có Ngài Phổ Hiền Bồ Tát ngồi trên tòa sư tử của liên hoa lớn hiện thi triển du hí thần thông. Cứ như thế lan ra trong 10 phương tất cả Phật sát như số vi trần. Mỗi mỗi vi trần đều là pháp giới rộng lớn, nơi đạo tràng hội tụ các vị Phật. Tất thấy tất cả Như Lai đầy đủ có Ngài Phổ Hiền ngồi trên tòa sư tử, trên liên hoa lớn, hiện đang thi triển thần thông du hí. Lúc ấy mỗi một thân tướng tất được 3 đời tất cả sở duyên ảnh tướng biểu hiện

ra. Cho đến tất cả sát độ tất cả loài hữu tình, chư Phật giảng sanh, rồi chư Bồ Tát chúng hội lại ở đạo tràng để biểu thị ảnh hiện. Lúc ấy tất cả đều nghe được tiếng nói của các loài hữu tình. Tất cả âm thanh của Phật, tất cả Đức Như Lai chuyển pháp luân lớn, tất cả tuyên thuyết, chỉ bày thần thông biến hóa, tất cả Bồ Tát tập hội, chư Phật du hí cảnh tượng âm thanh. Những điều này tổng lược như thế mà nói. Phải nên biết tất cả là Bồ Tát Ma Ha tát, có uy đức lớn. Trong ấy được hỏi. Thế nào là Như Lai đại uy đức lực?

Như trong kinh Bồ Tát Thập Địa nói rằng: Giải Thoát Nguyệt Bồ Tát hỏi Kim Cang Tạng Bồ Tát rằng: Nay Phật Tử! Chư Bồ Tát hành cảnh giới như thế. Gia trì thần lực lại cũng rất nhiều. Vậy sao phải vào nơi hạnh cảnh giới của Như Lai?

Kim Cang Tạng Bồ Tát thưa: Nay Phật Tử! Giống như có người ở nơi 4 châu của thế giới, nơi ấy lấy một hòn đá nhỏ, hoặc 2 hoặc 3 sách như hạt đậu và nói như thế này: Đại địa thế giới có hơn ở đây không? Hoặc nhiều vô lượng? Nói như thế theo như Ngài bây giờ chư Như Lai ứng cúng Chánh Đẳng Chánh Giác vô lượng trí pháp cùng với các Bồ Tát pháp mà cùng so sánh.

Nay Phật Tử! Tứ đại châu thế giới như chỗ lấy được cùng đá sánh với đậu thì quá nhỏ chẳng có thấm vào đâu. Cảnh giới của Như Lai cũng lại như thế. Ví như nơi Pháp Vân Địa của Bồ Tát có công đức trải qua vô lượng kiếp, giống như chẳng thể nói một phần nhỏ nào, hà huống Như Lai vô lượng cảnh trí.

Nay Phật Tử! Ta nay nói lời thật cho Ngươi rằng: Ở trước các Đức Như Lai vì ta mà tác chứng. Giả sử 10 phương vô biên thế giới như vi trần ấy cùng tất cả Phật sát chứng Bồ Tát địa. Số này thật nhiều như Đạp Ma Trúc Vĩ, cam giá tông lâm. Những Bồ Tát kia trải qua vô biên kiếp. Tuyên nói khai thị Như Lai sở hữu một trí cảnh giới. Một trăm phần chứng bằng một cho đến Cu Ti Na Do Tha trăm ngàn phần chẳng bằng một. Vào công đức trí của Như Lai bất tư nghì cảnh giới kinh nói rằng:

Phật bảo: Nay Diệu Cát Tường! Nay ở trong hội này hoặc có loài hữu tình. Nghĩa là Phật Như Lai đầu tiên xuất gia; hoặc xuất gia lâu rồi, hoặc tu khổ hạnh; hoặc ngồi dưới gốc cây Bồ Đề thành chánh giác. Hoặc phá các ma quân; hoặc Phạm Vương Đế Thích hộ thế hay khuyến thỉnh chuyển đại pháp luân. Hoặc nghe tuyên thuyết pháp Thanh Văn thừa. Hoặc nói pháp Duyên Giác thừa; hoặc nói pháp Đại Thừa. Hoặc xem thân Phật cao một tầm lượng. Hoặc thấy thân Phật cao một Cu Lô Xá (Krosa = chừng 500 cung hoặc 5 dặm). Hoặc thấy thân Phật cao hiển quá các do tuần trăm ngàn số lượng. Hoặc thấy thân Phật như màu vàng kim thật. Cho đến hoặc thấy như màu ma-ni bảo châu. Hoặc thấy thân tướng của Như Lai tịch tịnh. Hoặc thấy Như Lai tướng nhập Niết Bàn. Hoặc thấy tướng của Như Lai tụ lại một nơi. Hoặc thấy xá lợi của Như Lai phân bố. Hoặc ở 10 năm thành chánh giác. Hoặc ở 10 năm nhập Đại Niết Bàn. Hoặc ở nơi Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai giáo dưỡng được viên mãn. Hoặc ẩn núp. Hoặc ở 10, 20, 30, 40 cho đến trăm ngàn Cu Ti Na Do Tha kiếp nhập Đại Niết Bàn. Hoặc Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở bất khả thuyết, bất khả thuyết kiếp thành đẳng chánh giác.

Diệu Cát Tường! Như thế ở nơi tướng sai biệt Như Lai tất chẳng phân biệt, chẳng lìa sự phân biệt, mà Phật Như Lai chẳng phát ngộ, chẳng phát phân biệt. Thường tùy theo tâm của hữu tình mà làm, tạo nên hành tướng.

Kinh Bồ Tát Thập Trụ nói rằng: Phật bảo - Nay Diệu Cát Tường! Có nhiều cách nói: Như có ao lớn rộng dài độ 500.000 do tuần. Bờ của ao ấy bằng phẳng; nước của ao ấy trong ngọt, lại có hoa sen mọc quanh trong hồ. Hoặc có người lấy sắt làm thành trục xe rồi cùng ngựa tốt, thắng Ca Lâu La chạy nhanh mà lên ngựa. Xe này đi được chẳng bị nước hồ làm trở ngại. Dấu ngựa lại chẳng đạp lên hoa sen. Nay Diệu Cát Tường! Như Lai lại cũng như vậy. Lên xe lớn dạo chơi nơi hồ kia, có rắn độc, trùng nước v.v... Trong khoảnh khắc mà rắn độc theo sau bánh xe. Xe này tức thời bẩy lần ngược lại bên phải. Nếu lại có rắn độc theo thì sóng sẽ làm cho xe lớn một lần dội lại bên phải. Xe ấy tức thì quay qua phải vô số lần. Giống như A Nan và các Đại Tỳ Kheo thuyết pháp cũng lại như vậy. Có lúc A Nan nói 10 loại pháp biểu thị nghĩa này. Hoặc A Nan lại nói một loại pháp tức là Xá Lợi Tử nói ngàn loại pháp, biểu thị nghĩa này. Lại nữa Xá Lợi Tử nói một loại pháp tức thời Đại Mục Kiền Liên qua khỏi 8 vạn thế giới. Nếu mà Đại Mục Kiền Liên qua khỏi một thế giới tức thời Như Lai ở nơi 10 phương thế giới. Tối thượng tự tại vượt qua khỏi hư không, phổ biến khắp cả thế giới hải. Mỗi mỗi thế giới, mỗi mỗi châu lục, mỗi mỗi đường của kẻ phàm phu thị hiện từ cõi trời Đâu Suất Thiên Cung chưa giáng sanh xuống nhân gian, nhập vào thai, ở thai và ra khỏi thai. Phạm Vương Đế Thích nâng đỡ tắm gội trang nghiêm. Đi chung quanh 7 bước, quán sát 10 phương rồi nói như Sư Tử hống. Tập học tất cả công xảo, kỹ nghệ, minh luận sự nghiệp, hiện làm địa vị của Thái Tử. Ở nơi cung cấm vui say du hí, thưởng lãm vườn rừng. Xuất gia tu khổ hạnh. Dùng xong cháo nhũ mi rồi liền đến Bồ Đề Đạo Tràng thành Chánh Giác, hàng phục ma quân, kinh hành dưới cội cây. Đại Phạm Thiên Vương thỉnh chuyển pháp luân, nhập Đạo Lợi Thiên Cung rồi chia quốc độ ra từng kiếp số trước sau. Uy đức thân tướng thọ lượng ít nhiều. Chúng hội trang nghiêm Phật sát thanh tịnh. Giáo pháp trang nghiêm phát tâm Bồ Đề. Tu các hạnh nguyện, thành Ba La Mật Đa. Đầy đủ các địa, thần thông trí nhãn. Đầy đủ Tổng Trì Tam Ma Địa các giải thoát môn. Như Lai vô lượng; những việc cúng dường cũng rất nhiều. Như Lai và Bồ Tát pháp cảnh giới vô lượng pháp vân rộng lớn phân chia. Thành thực hữu tình phương tiện phân vị sai biệt các số lượng. Khởi đại du hí thần thông biến hóa. Thị hiện như thừa Đại Bát Niết Bàn. Phân bố xá lợi, phân biệt giáo pháp. Giữ gìn lâu dài và lúc pháp diệt thì đều từ hồ nước lớn này mà xuất hiện. Lại nữa ở nơi ngoại đạo chỗ tu hành cho đến tất cả loài hữu tình nên làm công việc. Như Lai chẳng phát ngộ, chẳng có tâm phân biệt. Đồng thời tất hiện ở sau đó cứu cánh phần vị, siêng năng thị hiện. Phạm như thế trong sát na đầy đủ thì 10 phương tất cả mỗi mỗi chân lông của tự thân đều biến ra các phương phân làm 3 đời tất cả Như Lai và các Bồ Tát chúng hội như biển. Rộng lớn tất cả Phật sát, công đức trang nghiêm.

Các loài hữu tình tụ lại nơi nhà cửa, cung thất, rộng lớn trang nghiêm. Những hữu tình ấy tụ nơi mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đều rộng bố thí cho. Các hạnh của Bồ Tát tất tích chứa rộng lớn trang nghiêm. Tất cả cảnh giới của Như Lai rộng lớn trang nghiêm. Như thế các tướng Như Lai đầy đủ thì chẳng phát ngộ, chẳng sanh

tâm phân biệt, phổ biến thị hiện. Ở nơi hậu biên cứu cánh đồng mãnh sát na đầy đủ thì phổ nhiếp tất cả 10 phương thế giới. Cho đến con đường phàm phu có tận, vô tận lại chẳng dư xa. Các loài hữu tình giới tất cả mỗi mỗi hữu tình, mỗi mỗi thân tướng, hình sắc, hiển sắc, âm thanh, lời nói, thí dụ nói pháp phàm những việc như thế phân chia sai biệt. Như Lai đầy đủ rồi chẳng phát ngộ, chẳng phát tâm sai biệt phổ biến thị hiện. Tùy theo các loài hữu tình mỗi mỗi tâm ý sai biệt, ở nơi hậu biên cứu cánh đồng mãnh. Tùy theo sự biểu hiện, tùy theo chỗ bố thí.

Này Diệu Cát Tường! Giống như sáng trăng đêm 15. Lúc ấy biển Diêm Phù Đề tất cả nam tử, nữ nhơn, đồng nam đồng nữ, mỗi mỗi hiện tiền xem tướng của trăng, mà trăng tròn kia tất chẳng phân biệt. Như Lai lại cũng như thế. Không phát ngộ, lại không có tâm phân biệt để làm các hình tướng. Do dự thành tựu chẳng cùng Phật Pháp vậy. Tùy theo tâm ý của loài hữu tình mà hóa độ. Tất cả các loài hữu tình mỗi mỗi hiện tiền phổ quán Như Lai lại chẳng có phân biệt. Cho nên phải biết! Nếu có phân biệt hoặc không phân biệt, chư Phật Như Lai tất chẳng phát ngộ, mà thành tựu bất cộng Phật Pháp vậy. Tùy theo việc bố thí làm tất cả hành tướng. Ở nơi đó nên biết rộng lớn sâu xa trải qua, trong ấy riêng lẽ cao cả. Nói chư Phật Bồ Tát đại uy đức lực. Nếu có người hay sâu sanh tín tâm giải nói, biên chép, đọc tụng tôn trọng cúng dường, thì người đó được phước đức rộng lớn.

Kinh này cũng nói rằng: Phật bảo - Này Diệu Cát Tường! Giống như Tu Di Sơn Vương hơn cả các núi khác, hiển chiếu thù diệu, lại cao lại rộng, mà cũng là cao hơn cả.

Diệu Cát Tường! Nếu Bồ Tát tín giải điều chánh pháp này lại cũng như thế. Hơn tất cả Bồ Tát Ma Ha Tát ở 10 phương tất cả thế giới như vi trần của chúng Bồ Tát. Nếu ở nơi chánh pháp đây sanh tín giải thì ở nơi 5 Ba La Mật Đa xuất sanh căn lành. Ở nơi A Tăng kỳ kiếp mà hay tích tụ lại. Hiển chiếu thù diệu càng cao càng rộng mà lại cao nhất.

Này Diệu Cát Tường! Nếu có kẻ thiện nam người thiện nữ ở trong 10 phương tất cả thế giới, tất cả loài hữu tình mà tất khuyên làm cho phát tâm Bồ Đề lại có thiện nam tử, thiện nữ nhơn, tin vui vô dư y Niết Bàn thì ở đây phước lớn. Phước này gấp đôi ở trước chẳng thể đếm được.

Này Diệu Cát Tường! Hãy làm cho thiện nam tử, thiện nữ nhơn phổ cập tất cả loài hữu tình vui tin nơi vô dư y Niết Bàn. Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào ở nơi chánh pháp này hay sanh vui tin, hoặc tự biên chép, hoặc làm cho kia biên chép; hoặc tự đọc tụng; hoặc làm cho kia đọc tụng. Cho đến có thể vui tin thọ trì, dùng hương hoa, dầu trầm đầy đủ để cúng dường. Đây là phước báu rất lớn. Phước này gấp đôi phước trước chẳng thể tính đếm.

Luận Đại Thừa Bảo Yếu Nghĩa
Hết quyển 10

Dịch xong vào ngày mùng 8 tháng 7 năm Giáp Thân, nhằm ngày 23 tháng 8 năm 2004 tại thư phòng chùa Viên Giác, nhân lễ bế mạc triển lãm Xá Lợi Phật cùng chư vị Bồ Tát và cũng là ngày lễ húy kỵ lần thứ 18 của Phụ thân Lê Quyên pháp danh Thị Tế (sinh 1898 mất 8.7.1986. Thượng thọ 88 tuổi).

Dịch giả cần đề

*Dịch kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước đều hồi hướng
Khấp độ chúng sanh trong pháp giới
Đều được vãng sanh về Cực Lạc.*